



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XNK & XÂY DỰNG VIỆT NAM

VINACONEX

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Chuyên cung cấp các giải pháp xây dựng



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

HÀ NỘI, THÁNG 04/2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Theo mẫu Phụ lục II của thông tư 52/2012/TT-BTC của Bộ tài chính)

Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Năm báo cáo: 2014

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459
- Vốn điều lệ: 11.000.000.000
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 11.000.000.000
- Địa chỉ: Tầng 4, 5, D9 Khuất Duy Tiến, Thanh xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: 043 554 0889
- Số fax: 043 5540600
- Website: www.vinaconsult.com.vn
- Mã cổ phiếu: VCT

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập

Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng VINACONEX được thành lập theo Quyết định số 178/BXD-TCLĐ ngày 24 tháng 3 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng trên cơ sở từ Trung tâm tư vấn thiết kế trực thuộc Tổng công ty xuất nhập khẩu Xây dựng Việt Nam. Tuy nhiên giai đoạn này công ty chưa đi vào hoạt động. Đến ngày 11/9/1997 có quyết định số 2394/VC - TCLĐ của Chủ tịch HĐQT Tổng công ty chuyển toàn bộ cán bộ nhân viên của Xí nghiệp khảo sát thiết kế thuộc Công ty xây dựng cấp thoát nước sang Công ty tư vấn xây dựng VINACONEX - Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam, và ngày 01/10/1997, Công ty mới chính thức hoạt động. Sau đó công ty đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng cấp thoát nước và môi trường theo quyết định số 790BXD - TCLĐ ngày 03/11/1009 của Bộ Xây dựng.

Đến năm 2002 công ty đổi tên thành Công ty tư vấn xây dựng VINACONEX theo quyết định số 262/BXD - TCLĐ ngày 01/3/2002;

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần

Đến năm 2003, theo quyết định số 1436/QĐ-BXD ngày 30 tháng 10 năm 2003 của Bộ Xây dựng, Công ty Tư vấn Xây dựng VINACONEX được chuyển đổi thành Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX. Công ty chính thức đi vào hoạt động

theo hình thức Công ty cổ phần kể từ ngày 13/01/2004 theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Kể từ đó đến nay Công ty đã có 5 lần thay đổi kinh doanh cụ thể như sau:

- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 1 (nhất) ngày 22/12/2004;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 2 (hai) ngày 20/9/2005;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 3 (ba) ngày 29/6/2006;
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 4 (tư) ngày 02/01/2009
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 5 (năm) ngày 25/4/2011
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 6 (sáu) ngày 20/6/2013
- Đăng ký thay đổi kinh doanh lần thứ 7 (bảy) ngày 05/5/2014

- *Niêm yết:*

+ Ngày 02/07/2010, công ty đã được cấp mã chứng khoán giao dịch tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt nam là VCT

Số lượng : 1.100.000 cổ phiếu

+ Ngày 15/07/2010 công ty đã chính thức giao dịch tại sàn UpCom của Sở giao dịch chứng khoán Hà nội.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu vào ngày 13 tháng 1 năm 2004, đăng ký thay đổi lần 7 (bảy) vào ngày 05 tháng 5 năm 2014, Công ty được kinh doanh các ngành nghề sau:

✓ *Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:*

- *Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;*

- *Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp*

- *Tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng*

- *Đo đạc khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình dự án đầu tư*

- *Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây trạm biến thế đến 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;*

Tư vấn giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng, công nghiệp; Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị công trình công nghệ cấp thoát nước công trình xây dựng; Giám sát thi công loại công trình xây dựng lĩnh vực chuyên môn giám sát: Lắp đặt thiết bị, công nghệ cấp thoát nước;

Tư vấn giám sát lắp đặt thiết bị điện công trình dân dụng và công trình cấp thoát nước.

- ✓ *Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính:*
 - Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc các lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, giao thông thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
 - ✓ *Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác:*
 - Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới
 - Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học và kỹ thuật xây dựng;
 - ✓ *Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác:*
 - Xây dựng thực nghiệm các công trình nước sạch, nước thải;
 - ✓ *Hoạt động tư vấn quản lý:*
 - Tư vấn quản lý dự án các công trình dân dụng, công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật cấp thoát nước và môi trường;
 - ✓ *Xây dựng nhà các loại*
 - ✓ *Lắp đặt hệ thống điện*
 - ✓ *Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí*
 - ✓ *Lắp đặt hệ thống xây dựng khác*
 - ✓ *Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác*
 - ✓ *Hoàn thiện công trình xây dựng*
 - ✓ *Xây dựng công trình công ích*
- + *Tình hình hoạt động*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động tư vấn trong lĩnh vực xây dựng. Với các dịch vụ cụ thể như sau:

➤ **TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ QUẢN LÝ DỰ ÁN:**

- *Tư vấn đầu tư:* Tư vấn cho chủ đầu tư những cơ hội đầu tư hiệu quả. Xác định những chiến lược đầu tư đảm bảo những dự án khả thi, nâng cao lợi nhuận, tiết kiệm chi phí, đảm bảo kế hoạch triển khai và tuân thủ luật pháp và những quy định của pháp luật Việt Nam.

- *Quản lý dự án:* đảm bảo quản lý dự án đúng thiết kế, với chất lượng cao, khối lượng đầy đủ và chính xác, đúng tiến độ đã được duyệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy, nổ.

➤ **TƯ VẤN THIẾT KẾ KIẾN TRÚC, QUY HOẠCH & NỘI NGOẠI THẤT**

- *Tư vấn thiết kế kiến trúc, quy hoạch và nội ngoại thất:* (quy hoạch đô thị, tư vấn công trình dân dụng, công trình công nghiệp, cảnh quan, nội thất) được coi là nhiệm vụ quan trọng trong hoạt động tư vấn của Công ty. Tham gia vào tất cả các mảng công trình

phục vụ xã hội, với đội ngũ Kiến trúc sư, kỹ sư ở các chuyên ngành: Trề, năng động, nhiệt huyết được đào tạo bài bản, chuyên môn cao và đội ngũ chuyên gia nổi tiếng nhiều kinh nghiệm, các dự án thiết kế của VINACONSULT ở các giai đoạn: Thiết kế ý tưởng, thiết kế cơ sở, Thiết kế bản vẽ kỹ thuật, Thiết kế bản vẽ thi công luôn được đánh giá cao góp phần tham gia vào công cuộc phát triển kinh tế của đất nước và phục vụ thiết thực cho mọi đối tượng.

- Hiện nay với sự hòa nhập quốc tế sâu rộng, VINACONSULT đã mở rộng hợp tác với nhiều đối tác nước ngoài của các nước như: Mỹ, Đức, Tây Ban Nha, Nhật Bản, Hàn Quốc, ... để triển khai những công trình với quy mô lớn có yêu cầu rất cao về kỹ thuật, mỹ thuật. Qua sự hợp tác giúp Công ty và cán bộ nhân viên của Công ty tiếp thu được nhiều kinh nghiệm quý báu cho công tác quản lý, cập nhật công nghệ mới, nâng cao trình độ tay nghề.

➤ **THIẾT KẾ HỆ THỐNG CẤP THOÁT NƯỚC:**

Trưởng thành từ một đơn vị thiết kế cấp thoát nước nên VINACONSULT được thừa kế một bề dày kinh nghiệm, một đội ngũ cán bộ, kỹ sư có đủ về bề rộng và chiều sâu. Phát huy tốt các mối quan hệ và không ngừng học hỏi để nâng cao trình độ và đề khẳng định vị thế hàng đầu của mình. Hiện nay Công ty đang tham gia thiết kế những hệ thống cấp nước lớn nhất Việt Nam như: Hệ thống cấp nước Sông Đà với công suất 600.000 m³/ngày đêm; hệ thống cấp nước Thủ Đức 300.000 m³/ngày đêm. Ngoài ra Công ty còn tư vấn cho các cơ quan quản lý để phát triển hệ thống hạ tầng cấp nước;

➤ **THIẾT KẾ CÁC CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN VÀ CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG KỸ THẬT**

Thiết kế các công trình thủy điện và công trình hạ tầng kỹ thuật là sản phẩm truyền thống và là thế mạnh của VINACONSULT. Trong những năm qua rất nhiều dự án đã được công ty thực hiện như: thủy điện Ngòi Phát (57MW), thủy điện Nậm Chim I (16MW),; các công trình thủy lợi như: Dự án kênh Ba Bò, Khu đô thị du lịch Cái Giã, hồ thủy lợi Cửa Đạt; ...; các công trình hạ tầng kỹ thuật như: Khu công nghiệp Bắc Phú Cát, khu công nghiệp Quang Minh, ...

➤ **TƯ VẤN GIÁM SÁT**

Tư vấn giám sát là một ngành nghề khó, không đơn thuần là giám sát thi công xây dựng công trình đảm bảo tuân thủ theo nội quy được thống nhất theo quy định mà đòi hỏi những kỹ sư thực hiện phải có kỹ năng như: giao tiếp, thuyết trình, phán đoán, quan hệ tốt với các bên và phải am hiểu luật pháp xây dựng ... đòi hỏi cần có kiên thức chuyên môn vững vàng, có bề dày kinh nghiệm ngoài công trường để có thể đáp ứng những tình huống bất ngờ.

Một số dự án tiêu biểu mà công ty đã thực hiện:

DA1: Hệ thống cấp nước Sông Đà - lớn nhất Việt Nam

Thông tin về dự án:

1. Chủ đầu tư: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam.
2. Nguồn vốn: Tổng Công ty VINACONEX.
3. Thời gian thực hiện: 2004 - 2008 (Giai đoạn 1).
4. Đơn vị tư vấn thiết kế: Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX

Nội dung công việc: Thiết kế kỹ thuật, kỹ thuật thi công và lập dự toán.

Quy mô và lựa chọn công suất thiết kế:

Tổng công suất thiết kế là 600.000 m³/ngày đêm.

Giai đoạn 1(2005): Công suất 300.000m³/ngày đêm (gồm hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên công suất 150.000 m³/ngày đêm).

Giai đoạn 2 (2010): Nâng công suất đạt 600.000m³/ngày đêm (Xây thêm hai đơn nguyên, mỗi đơn nguyên công suất 150.000m³/ngày đêm).

Định hướng sau 2020: Nâng tổng công suất lên 1.200.000m³/ngày đêm.

DA2: Khu Đô thị mới Bắc An Khánh – Splendora

Thông tin về Dự án:

1. Chủ đầu tư: Công ty Liên doanh TNHH Phát triển đô thị mới An Khánh
2. Tổng mức đầu tư: 2.000.000.000 USD (Giai đoạn 1: 211.965.672 USD)
3. Thời gian thực hiện: 2008 - 2018 (Giai đoạn 1: 2008-2011; Giai đoạn 2: 2011-2012)
4. Đơn vị tư vấn thiết kế:

- Thiết kế ý tưởng và thiết kế cơ sở: Dongil Architects and Engineer và Daewoo Engineering Company;

- Thiết kế kỹ thuật và bản vẽ thi công: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

Diện tích xây dựng KĐT: 264,13 ha (Giai đoạn 1: 40ha; Giai đoạn 2: 521,198m²)

Khu đô thị mới Bắc An Khánh nằm ở phía Tây thủ đô Hà Nội, có trục đường cao tốc Láng - Hòa Lạc đi qua, trong phạm vi từ Km 8+400 đến đê Tả sông Đáy tại Km 10+700. Thuộc ranh giới quản lý hành chính của các xã An Khánh, xã Lại Yên, Xã Song Phương và xã Vân Canh huyện Hoài Đức tỉnh Hà Tây.

DA 3: Công trình Nhà máy thủy điện Cửa Đạt - Thanh Hóa

Tư vấn giám sát thi công công trình Nhà máy thủy điện Cửa Đạt

1. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần thủy điện Cửa Đạt.
2. Quy mô: Công suất 97 MW
3. Địa điểm: Tỉnh Thanh Hóa

4. Đơn vị tư vấn: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 (là Công ty con của VINACONSULT).

Nội dung công việc được giao:

- Tư vấn giám sát.
- Tư vấn đấu thầu gói thầu: Cung cấp thiết bị vật tư xây lắp.

DA 4: Công trình nhà ở hỗn hợp trên lô đất N05 - Trần Duy Hưng

1. Chủ đầu tư: VINACONEX.

2. Tổng mức đầu tư: 1.636.721.491.000 đồng

3. Thời gian thực hiện dự án: 2007 - 2008.

4. Đơn vị tư vấn thiết kế:

- Thiết kế kiến trúc: Công ty cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và ứng dụng công nghệ mới R&D;
- Thiết kế kết cấu, hệ thống điện, cấp thoát nước, M&E...: Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

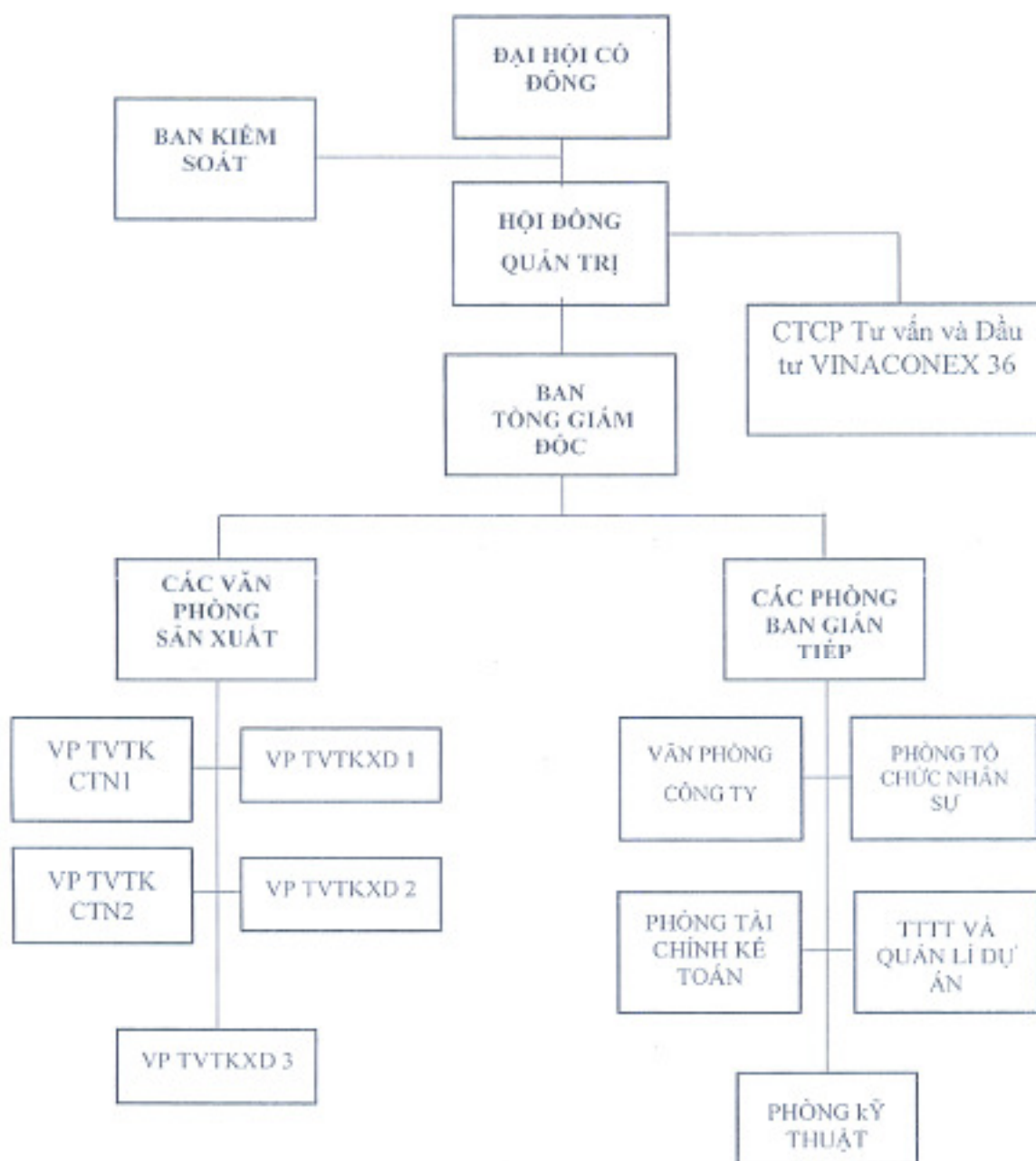
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1 Mô hình quản trị:

Công ty cổ phần tư vấn xây dựng Vinaconex là Công ty cổ phần hoạt động theo mô hình “Công ty mẹ và Công ty con” trong đó Công ty mẹ: VINACONSULT.,JSC và đơn vị thành viên là: Công ty cổ phần tư vấn và đầu tư VINACONEX 36.,JSC. Trong thời gian tới sẽ thành lập tiếp các thành viên chuyên ngành khác.

4.2 Cơ cấu bộ máy quản lý

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX:



↳ Đại hội đồng cổ đông:

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, được tổ chức và hoạt động theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Hội đồng quản trị tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Các kiểm toán viên độc lập có thể được mời tham dự đại hội để tư vấn cho việc thông qua các báo cáo tài chính hàng năm.

↳ Hội đồng quản trị:

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

↳ Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty và thực hiện các nhiệm vụ khác được Đại hội đồng cổ đông giao.

- Ban kiểm soát có quyền và nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc quản lý, điều hành các hoạt động kinh doanh, trong việc tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của công ty và có trách nhiệm báo cáo công việc trước Đại hội cổ đông;
- Ban kiểm soát có quyền và trách nhiệm xem xét sổ kế toán và các tài liệu khác của công ty, xem xét và kiểm tra các công việc quản lý, các hoạt động điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các Phòng, Ban của công ty bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Ban kiểm soát có quyền kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;
- Ban kiểm soát có quyền sử dụng tư vấn độc lập để thực hiện các nhiệm vụ được giao. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;
- Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng Giám đốc công ty bố trí các cán bộ chuyên môn thuộc các Phòng ban của công ty để hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện các quyền và nhiệm vụ của mình;
- Ban kiểm soát được thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ công ty, Luật doanh nghiệp và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

↳ Ban Tổng Giám đốc:

Thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm thành viên Ban Tổng Giám đốc được quy định như sau:

- **Tổng Giám đốc:** Tổng Giám đốc là người do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - + Có đủ năng lực pháp lý và năng lực hành vi theo quy định của pháp luật;
 - + Có trình độ quản lý kinh doanh thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật; có kinh nghiệm công tác trong ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty; có đủ kiến thức và kinh nghiệm quản lý Công ty, hiểu biết pháp luật;
 - + Không thuộc các đối tượng cấm theo quy định của pháp luật;
 - + Không kiêm nhiệm bất cứ một chức vụ quản lý, điều hành nào tại các tổ chức kinh tế khác trừ trường hợp được HĐQT Công ty cử tham gia quản lý tại các doanh nghiệp có vốn góp của Công ty;
- **Phó Tổng Giám đốc:** là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, do HĐQT bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng hoặc kỷ luật theo đề nghị của Tổng Giám đốc;
- Ban Tổng Giám đốc hoạt động theo chế độ thủ trưởng, Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty, là đại diện của Công ty trước pháp luật. Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình được quy định trong điều lệ và hoạt động của Công ty và trong Quy chế hoạt động của Ban Tổng Giám đốc;
- Phó Tổng Giám đốc là thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty, chịu trách nhiệm giúp việc cho Tổng Giám đốc theo các nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc uỷ quyền như quy định tại Quy chế này.

↳ Các phòng ban chức năng khác:

- Văn phòng Công ty:

Văn phòng Công ty là phòng chức năng của Công ty, có chức năng tham mưu, giúp việc cho Lãnh đạo Công ty trong công tác Hành chính tổng hợp, Báo chí, Quản trị hậu cần và các công việc khác được Lãnh đạo Công ty giao.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác hành chính tổng hợp;
- + Công tác quản trị hậu cần;
- + Công tác bảo vệ, quân sự
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo Công ty.

- Phòng Tổ chức nhân sự

Tham mưu, giúp việc cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty trong các công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương, thi đua khen thưởng giải quyết chế độ chính sách, thu hút, tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, Pháp chế, Quan hệ cổ đông và Thông tin đại chúng.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác tổ chức;
- + Công tác nhân sự;
- + Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực
- + Công tác Thi đua khen thưởng;
- + Công tác quản lý tiền lương và thực hiện chế độ chính sách;
- + Công tác thống kê báo cáo, tổng hợp, lưu trữ và phát hành văn bản;
- + Công tác thanh tra, kiểm tra;
- + Công tác pháp chế;
- + Công tác quan hệ cổ đông và thông tin đại chúng
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty.

- Phòng Tài chính - Kế toán

Phòng Tài chính – Kế toán là phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Giám đốc Công ty thực hiện các công tác về kế toán, tài chính, thống kê, quản lý và sử dụng vốn... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; đảm bảo thực hiện đúng chế độ Kế toán, thống kê, tài chính hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác tài chính
- + Công tác kế toán
- + Công tác báo cáo tài chính
- + Công tác thanh quyết toán, thu hồi công nợ
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty
- **Trung tâm thị trường và Quản lý dự án**

Trung tâm Thị trường và Quản lý dự án là bộ phận nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công tác về Thị trường, Đối ngoại, Quản lý dự án, thống kê kế hoạch... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; Đảm bảo thực hiện đúng chế độ hiện hành của Nhà nước và của Tổng Công ty.

Thực hiện các công tác:

- + Công tác Marketing;
- + Công tác Đấu thầu Tư vấn;
- + Công tác quản lý dự án;
- + Công tác Hợp đồng kinh tế;
- + Công tác khoán nội bộ;
- + Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình;
- + Công tác thống kê kế hoạch;
- + Công tác đối ngoại;
- + Công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty.

- **Phòng Kỹ thuật:**

Phòng Kỹ thuật là phòng nghiệp vụ của Công ty có chức năng tham mưu giúp Tổng Giám đốc Công ty thực hiện các công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, nghiên cứu khoa học, cập nhật kịp thời thông tin về chế độ chính sách mới, các tiêu chuẩn kinh tế kỹ thuật về quản lý xây dựng... đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

Thực hiện các công tác:

- + Công tác quản lý kỹ thuật;
- + Công tác theo dõi tình hình thực hiện hợp đồng;
- + Công tác đầu tư, quản lý sử dụng trang thiết bị;
- + Công tác nghiên cứu khoa học;

- + Công tác xây dựng, triển khai áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001;
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo.
- **Các văn phòng thiết kế:**

Xí nghiệp thiết kế là đơn vị sản xuất của Công ty có chức năng tư vấn thiết kế các Dự án các công trình Dân dụng - Công nghiệp đảm bảo hiệu quả, chất lượng và tiến độ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Thực hiện các nhiệm vụ:

- + Công tác tư vấn thiết kế;
- + Công tác giám sát;
- + Công tác tư vấn đấu thầu;
- + Các công tác khác theo yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty.
- **Công ty con:**

Các công ty con của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX là đơn vị có tư cách pháp nhân hạch toán độc lập.

4.3 Các công ty có liên quan

a. Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX:

- Tên doanh nghiệp: Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam
- Địa chỉ: Tòa nhà VINACONEX, số 34 đường Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: 04. 2224 9292 Fax: 04. 2224 9208
- Website: www.VINACONEX.com.vn

Đăng ký kinh doanh số: 0103014768 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 01/12/2006, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 22/5/2008.

- Số lượng cổ phần nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX: 651.000 cổ phần tương đương 51%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX.

b. Công ty con, công ty mà Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần cho phối:

- Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36
- Địa chỉ: E10, Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Vốn điều lệ: 4.000.000.000 đồng (Bốn tỷ đồng)
- Điện thoại: 04. 8553 3657 Fax: 04. 8553 3658

- Đăng ký kinh doanh số: 0103001621 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 17/12/2002, đăng ký thay đổi lần 8 ngày 10/03/2009.
- Số lượng cổ phần Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng VINACONEX nắm giữ tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 đến thời điểm 31/12/2014 là: 222.000 cổ phần tương đương 55%, là Công ty mẹ của Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36. Tổng mức đầu tư của Công ty tại Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư VINACONEX 36 là 2.628.000.000 đồng.

5. Định hướng phát triển

**Các mục tiêu chủ yếu của Công ty*

- Nỗ lực tìm kiếm nguồn việc cho lĩnh vực tư vấn chủ yếu truyền thống của công ty góp phần tạo ra doanh thu lớn hơn;
- Kiện toàn tổ chức sản xuất, sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo đặc biệt là khối quản lý, khai thác tốt năng lực của các cá nhân và các bộ phận.
- Phát triển đa dạng về sản phẩm và các loại hình dịch vụ kinh tế xây dựng khác nhằm tạo ra nguồn tài chính để chi trả các chi phí thường xuyên, thiết yếu;
- Mở rộng thị trường, ngành nghề kinh doanh. Tìm kiếm cơ hội đầu tư.
- Hoàn chỉnh hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, duy trì sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành và có chế tài thưởng, phạt nghiêm minh;
- Tăng cường liên doanh, liên kết, hợp tác với các cơ quan cùng lĩnh vực như: các công ty tư vấn (trong và ngoài nước) các viện KHKT các trường đại học... nhằm tạo nhiều cơ hội trong đào tạo nâng cao trình độ, tìm kiếm thị trường và công việc cũng như góp phần quảng bá hình ảnh công ty.

Công tác điều hành và quản trị doanh nghiệp:

- HĐQT đặt yêu cầu và giám sát chặt chẽ ban điều hành trong quá trình điều hành hoạt động theo Nghị quyết đã được ĐHCĐ và HĐQT phê duyệt. Thiết lập mối quan hệ tách nhiệm chặt chẽ giữa HĐQT và Ban điều hành.
- Kiện toàn hệ thống quy chế điều hành của công ty nhằm khuyến khích sản xuất và nâng cao năng suất lao động vừa phát huy vai trò trách nhiệm của các bộ phận và cá nhân.
- Đổi mới công tác giám sát, đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công và chế độ báo cáo thường xuyên kết quả SXKD và lĩnh vực quản trị.
- Tăng cường hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời, hạn chế rủi ro trong hoạt động tài chính.
- Tái cấu trúc bộ máy tổ chức Công ty tinh gọn, hiệu quả phù hợp với hoạt động Công ty và xu hướng phát triển của nền kinh tế thị trường.
- Tái cơ cấu lại công ty Vinaconex 36, ngành nghề kinh doanh tập trung vào ngành chủ đạo là khảo sát xây dựng nhằm giảm bớt áp lực cạnh tranh với công ty mẹ và tránh phát sinh lỗ; Trước mắt, năm 2015 tiến hành sắp xếp lại bộ máy tổ chức sản xuất, kiện toàn các cơ chế điều hành nhằm ổn định sản xuất, sau đó xem xét đến việc phát

triển một số ngành nghề thuộc lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật hoặc một số dịch vụ kỹ thuật khác.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả SXKD Công ty mẹ - VINACONSULT

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2014	Thực hiện 2014	% so kế hoạch
Giá trị tổng sản lượng	triệu đồng	27.452,493	17.351,79	63,20%
Tổng doanh thu	triệu đồng	65.227,7	16.553,15	25,38%
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu từ hoạt động tư vấn	triệu đồng	34.398,46	15.512,82	45,10%
Doanh thu từ cho thuê sản N05	triệu đồng	824,27	835,33	101,34%
Doanh thu từ bất động sản đầu tư	triệu đồng	29.941,09	0	0%
Doanh thu khác	triệu đồng	63,89	205,00	320,86%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	931,27	(1.827,64)	(392,50%)
Nộp NSNN	triệu đồng	7.300,96	2.298,20	31,48%
Lao động và tiền lương				
1. Số CBCNV	Người	120	97	80,8%
2. Thu nhập bq/người	1000/người	6.236,47	4.110	65,9%

Kết quả SXKD hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2013	KH 2014	Thực hiện 2014	So với KH 2014%	So với TH 2013 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	14.508	36.763	22.222,4	60,44%	153,17%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.936,9	70.105	18.344,80	26,17%	87,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(6.968,21)	1110,02	(2.074,58)	(373,79%)	335,88%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.667	11.053	2.451,01	22,18%	52,52%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng. đồng	3.385	6.074	3.447	56,75%	101,83%

2. Tổ chức và nhân sự

* Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong HĐQT và BKS

i. Ông Nguyễn Thanh Phương – Chủ tịch HĐQT:

Ngày tháng năm sinh: 24/5/1957

Chỗ ở hiện nay: 210, N4, ngõ 34 Vạn Bảo, Liễu Giai, Hà Nội

Giấy CMND số : 011426342

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 180.000 cổ phần; cá nhân: 33.000 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: 4000 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Nguyệt Lan (vợ): nắm giữ 4.000 cổ phần.

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ : Chủ tịch HĐQT

Quá trình công tác:

- ⊥ 10/1983 -:- 11/1997: Phòng Tổ chức LD tiền lương - Công ty Xây dựng Cấp thoát nước số 1;
- ⊥ 11/1997 -:- 3/2011: Cán bộ, Phó Tổng Giám đốc - Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex;
- ⊥ 4/2011 -:- 04/2013: Tổng Giám đốc Công ty CP Tư vấn xây dựng Vinaconex
- ⊥ 04/2013 -:- 3/2014: Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex
- ⊥ 25/3/2014 đến nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex

ii. Ông Lê An - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

Ngày tháng năm sinh: 20/11/1977

Chỗ ở hiện nay: P804-29T1-Khu N05-Trung Hòa Nhân Chính, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số : 012433951

Số cổ phần sở hữu:: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 100.000 cổ phần; cá nhân: 9.621 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty CP Tư vấn và Đầu tư Xây dựng VINACONEX 36.

Trình độ chuyên môn: Kiến Trúc sư

Chức vụ : Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty.

Quá trình công tác:

- ↓ 11/2000 -:- 5/2007: Xưởng Thiết kế Kiến trúc- Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex
- ↓ 6/2007 -:- 9/2008: Giám đốc Văn phòng TVTK Xây dựng số 2 - Công ty CP tư vấn xây dựng Vinaconex
- ↓ 10/2008 -:- 06/2013: Giám đốc Công ty CP Tư vấn và đầu tư Vinaconex 36;
- ↓ 06/2013 đến nay: Tổng Giám đốc Công ty CP TV Xây dựng Vinaconex

iii. Ông Dương Văn Mậu - Thành viên HĐQT:

Ngày tháng năm sinh: 06/10/1978

Chỗ ở hiện nay : P1803 – 29T1, lô N05 – KĐT Đông Nam Đường Trần Duy Hưng – Trung Hòa – Cầu Giấy - Hà Nội

Giấy CMND số: 013269983

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 200.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- ↓ 1996-2001: Học tại Trường Đại học Xây dựng Hà Nội – Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
- ↓ 3/2001-6/2001: Kỹ sư Xây dựng phụ trách thi công cho Công ty Xây dựng Coma
- ↓ 2001- 2004: Kỹ sư thiết kế, kết cấu tại Công ty CP TV ĐT XD và ứng dụng Công nghệ mới R&D – Tổng công ty Vinaconex
- ↓ 7/2004-10/2004: Phụ trách phòng Công nghệ - Kỹ sư thiết kế tại Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ↓ 10/2004- 6/2008: Trưởng Phòng Công nghệ - Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai

- ↓ 6/2008 – 3/2013: Bí thư chi bộ - Giám đốc Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ↓ 4/2013 – 10/2013: Bí thư Đảng ủy Đảng bộ - Tổng Giám đốc Công ty CP Bê Tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai
- ↓ 10/2013 – nay: Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

iv. **Ông Nguyễn Ngọc Long – Thành viên HĐQT**

Ngày tháng năm sinh: 22/02/1977

Chỗ ở hiện nay : P504,H3, ngõ 120, Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, Hà Nội

Giấy CMND số: 090698109 Cấp tại Công an Thái Nguyên cấp ngày 31/8/2006

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 50.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Phó Giám đốc Ban Xây dựng Tổng Công ty Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam - Vinaconex

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng dân dụng và Công nghiệp

Chức vụ : Thành viên HĐQT

Quá trình công tác:

- ↓ 9/1999-12/2001: Cán bộ Viện Nghiên cứu kiến trúc – Bộ Xây dựng
- ↓ 01/2002-4/2012: Công ty CP TV XD và Ứng dụng CNM Vinaconex R&D
- ↓ 5/2012 – Nay: Phó Giám đốc Ban Xây dựng Tổng công ty CP Vinaconex

v. **Bà Nguyễn Thái Hà - Trưởng ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh: 31/10/1978

Chỗ ở hiện nay : số nhà 15, 53/70 Ngõ Văn Hương, Tôn Đức Thắng, Hà Nội

Giấy CMND số : 111366852

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 31.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam VINACONEX

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- ↳ 5/2002-5/2006: Chuyên viên phòng Tài chính Kế hoạch Tổng công ty Vinaconex;
- ↳ 6/2006- 13/5/2012: Chuyên viên phòng Giám sát Kinh tế -Tài chính Tổng công ty Vinaconex;
- ↳ 14/5/2012 – 6/2012: Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty Vinaconex;
- ↳ 7/2013 – Nay: Phó Trưởng phòng Tái cấu trúc Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính - Tổng công ty cổ phần XNK và XD Việt Nam VINACONEX

vi. **Ông Tôn Thất Việt Anh - Thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh : 20/3/1986

Chỗ ở hiện nay : A16 Lô 13, Khu Đô thị Định Công, Hoàng Mai- Hà Nội

Số cổ phần nắm giữ : không

Giấy CMND số : 012651828

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Xây dựng dân dụng và công nghiệp

Chức vụ :Chuyên viên Ban Xây dựng – Tổng công ty CP XNK và Xây dựng Việt nam - Vinaconex

Quá trình công tác:

- ↳ 9/2009 – 12/2012: kỹ sư thiết kế, kỹ sư Kết cấu của Công ty CP TV ĐT Xây dựng và Ứng dụng Công nghệ mới Vinaconex R&D;
- ↳ 12/2012 – Nay: Chuyên viên Ban Xây dựng – Tổng công ty CP XNK và XD Việt Nam - Vinaconex

vii. **Ông Lê Trung Nghĩa - Thành viên Ban kiểm soát:**

Ngày tháng năm sinh: 22/12/1979

Chỗ ở hiện nay: Tập thể Dệt 8/3, Phường Quỳnh Mai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Giấy CMND số : 011973778

Số cổ phần sở hữu: không

Số CP sở hữu của người liên quan: không

Các khoản nợ tại Công ty: không

Quyền lợi, mâu thuẫn với Công ty: không

Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: không

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán, Cử nhân Tiếng Anh, Kiểm toán Viên

Chức vụ: Thành viên Ban kiểm soát

Quá trình công tác:

- ↓ 11/2003- 4/2004: Kế toán Thuế tại Công ty CP TM&TV Tân Cơ;
- ↓ 04/2005- 07/2005: Trợ lý Tài chính Tổng Giám đốc, Công ty TNHH Kỹ thuật số Việt Nam;
- ↓ 7/2005-7/2007: Kế toán chuyên trách dự án “Thiên đường Bảo Sơn”, tập đoàn Bảo Sơn;
- ↓ 7/2007-11/2011: Trưởng đoàn Kiểm toán khối Doanh nghiệp, Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- ↓ 6/2012- Nay: Chuyên viên Ban quản lý và Giám sát Đầu tư tài chính Tổng công ty Vinaconex.

**Quyền lợi của HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty:*

Năm 2014 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty

Năm 2014 dự kiến không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty do năm 2014 Công ty lỗ lũy kế lớn.

**Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động*

+ Tổng số lao động bình quân trong năm 2014: 100 người

+ Tổng quỹ lương năm 2014: 4.949.653.175 đồng

+ Thu nhập bình quân người lao động 2014: 4.110.000/ng/tháng

**Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng thành viên/Chủ tịch, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, kế toán trưởng.*

+ Năm 2014: Thành viên Hội đồng quản trị thay đổi như sau: Ông Đoàn Châu Phong thôi giữ chức Chủ tịch HĐQT; Ông Nguyễn Thanh Phương giữ chức Chủ tịch HĐQT;.

+ Thành viên Ban Giám đốc thay đổi như sau: Ông Lê An được bổ nhiệm giữ chức Tổng Giám đốc thay ông Nguyễn Thanh Phương. Ông Vũ Ngọc Minh và ông Từ Xuân Minh được bổ nhiệm giữ chức Phó Tổng giám đốc Công ty CP TV XD Vinaconex.

+ Thành viên Ban kiểm soát thay đổi như sau:

- Bà Nguyễn Thái Hà Trưởng Ban Kiểm soát (bổ nhiệm ngày 03/12/2014)
- Ông Phí Trường Giang Trưởng Ban Kiểm soát (miễn nhiệm ngày 03/12/2014)
- Ông Lê Trung Nghĩa Thành viên (bổ nhiệm ngày 03/12/2014)
- Ông Tôn Thất Việt Anh Thành viên (bổ nhiệm ngày 03/12/2014)
- Bà Vũ Việt Hà Thành viên (miễn nhiệm ngày 03/12/2014)
- Bà Trần Thị Thu Hiền Thành viên (miễn nhiệm ngày 03/12/2014)

3. Tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014

* Không hoàn thành kế hoạch năm 2014 do:

Về nguyên nhân chung:

- Năm 2014, việc khởi tố vụ án hình sự liên quan đến sự cố đường ống nước Sông Đà GD1 là một sự kiện gây khủng hoảng tới sản xuất kinh doanh và tâm lý của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Quy mô sản xuất năm 2014 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới không đạt so với kế hoạch. Triển khai các dự án trọng điểm trong năm không được như mong muốn, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.

- Khả năng quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo công ty chưa tốt.

Về hoạt động tư vấn:

- Một số dự án lớn và trọng điểm của mảng hạ tầng cấp thoát nước đang triển khai thì tạm dừng, không thực hiện tiếp hoặc chuyển giao bằng hình thức ký hợp đồng thầu phụ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể đã không hoàn thành thực hiện các dự án sau:

+ Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2: 8,2 tỉ.

+ Thiết kế HT cấp nước khu lọc dầu Vũng Rô: 1,5 tỉ.

- Một số dự án đã và đang thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên trong tình hình suy thoái kinh tế chung và thị trường bất động sản không khả quan, Chủ đầu tư đã tạm dừng hoặc không thực hiện:

+ Khu phố thương mại Đồng Quang, Từ Sơn- Bắc Ninh: 3,33 tỉ;

+ Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ 96 Trần Phú – Nha Trang, Khánh Hoà: 3,2 tỉ;

+ Khu nhà ở CT2B, CT3Nghĩa Đô: 3,86 tỉ đồng;

+ Dự án tổ hợp chung cư, văn phòng thương mại 33 tầng -210 Quang Trung: 3 tỉ;

+ Dự án Tòa nhà cao cấp Bảo Tín: 13 tỉ

- Một số các công trình chuyển tiếp thực hiện chưa được nghiệm thu, thanh toán do vướng mắc các thủ tục từ phía Chủ đầu tư, đơn vị chủ quản hoặc nghiệm thu ít hơn so với kế hoạch:

- + Trung tâm kiểm chứng và tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản;
- + Giám sát thi công mở rộng Nhà máy nước Vật Cách;
- + HTCN Đông Hà và vùng phụ cận Quảng Trị;
- + Khu nhà ở thương mại Từ Sơn – Bắc Ninh;
- + Tòa nhà cao cấp Bảo Tín (thiết kế ý tưởng và lập DA).

- Ban lãnh đạo Công ty đã rất cố gắng trong công tác tìm kiếm việc làm nhưng trước những khó khăn của thị trường bất động sản, công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Tổng giá trị hợp đồng tìm kiếm ký mới năm 2014 là 19,6 tỉ; là còn thấp so với kế hoạch dự kiến là 34,4 tỉ đồng. Cụ thể một số công trình marketing chưa ký kết được hợp đồng như dự kiến trong năm 2014:

- + Thiết kế Tổ hợp thương mại, văn phòng và chung cư Matexim, phần thiết kế bản vẽ thi công: 3,6 tỉ;
- + Thiết kế trụ sở Vinaconex 1: 2 tỉ

Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Công ty đã hoàn thành xong thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng văn phòng N05, đã nhận sổ đỏ, nhưng chưa hoàn thành thủ tục mua bán với bên B do vậy chưa thể kết chuyển thành doanh thu theo kế hoạch là: 29.941,09 triệu đồng.

Doanh thu từ cho thuê 360m² sản tầng 6 nhà 25T2- N05: 835,33 triệu đồng.

Về thu hồi công nợ:

Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ năm 2014;

- Tổng số tiền thu trong năm 2014 là: 17,32 tỉ đồng trên 41,42 tỉ đồng đạt 41,82% kế hoạch. Trong đó:

+ Tổng số tiền thu trong năm từ các công trình là: 16,16 tỉ/36,32 tỉ (Đạt 44,48%KH)

+ Thu tiền từ doanh thu khác là : 1,17 tỉ/1,09 tỉ (Đạt 107,21%KH)

+ Không thực hiện được kế hoạch thu từ bán sản N05, số tiền 4.008 tỉ (0% so với KH)

- Công nợ phải thu khó đòi theo đánh giá là: 7.564.858.306 đồng (trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 2013 là 3.128.722.966 đồng). Trích lập vào năm 2014 là: 3,507 tỉ đồng.

- Công việc đối chiếu với các chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ đối chiếu công nợ đạt thấp. Các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách thì không xác nhận đối chiếu công nợ vì các ban quản lý vốn ngân sách không theo dõi công nợ (tỉ lệ giá trị công nợ phải thu các công trình có vốn ngân sách trên tổng công nợ phải thu khoảng 60%). Một số chủ đầu tư khác không đồng ý ký đối chiếu với lý do là công trình chưa có quyết toán.

*** Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:**

Từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (tư vấn xây dựng):

Doanh thu: 15.512,82 triệu

Chi phí: 14.465,47 triệu

Lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh chính là: 1.047,35 triệu

Từ hoạt động đầu tư cho thuê sản N05: Doanh thu từ cho thuê sản là: 835,32 triệu, chi phí khấu hao là 193,51 triệu, lãi là 641,81 triệu.

Từ hoạt động tài chính: Doanh thu từ hoạt động tài chính: 204,99 triệu; chi phí tài chính là: 160,08 triệu; lãi là : 44,90 triệu

Từ hoạt động khác: Doanh thu: 0,095 triệu; chi phí: 53,64 triệu; dẫn đến lỗ là: 53,64 triệu.

Trích các khoản dự phòng là 3.507,51 triệu.

Tổng lỗ năm 2014 là: 1.827,08 triệu.

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	% tăng, giảm
Tổng giá trị Tài sản	93.231.791.542	82.713.699.676	11,28%
Doanh thu thuần	20.632.634.503	16.348.146.136	20,77%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	- 6.349.116.271	- 1.773.453.516	72,07%
Lợi nhuận khác	- 106.508.997	- 53.630.840	49,65%
Lợi nhuận trước thuế	- 6.455.625.268	- 1.827.084.356	71,70%
Lợi nhuận sau thuế	- 6.455.625.268	- 1.827.084.356	71,70%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	0,47	0,23	
Hệ số thanh toán nhanh	0,61	0,44	
TSLĐ - Hàng tồn kho	37.641.825.104	35.910.815.471	
Nợ ngắn hạn	61.219.161.674	81.387.382.777	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,22	0,23	
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,93	3,09	

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	0,83	0,23	
Giá vốn hàng bán	19.489.237.155	8.779.601.002	
Hàng tồn kho bình quân	23.577.336.570	37.932.301.073	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,06	0,05	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-0,31	-0,11	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,15	-0,07	
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,02	-0,01	
Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-0,31	-0,11	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2014:

Nguồn Vốn chủ sở hữu	
(trừ Quỹ khen thưởng, phúc lợi)	6.585.362.832
Giá trị sổ sách =	= 5.987 đồng
Tổng số cổ phần	1.100.000
(trừ cổ phiếu quỹ)	

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 1.100.000 cổ phiếu

- Cổ tức năm 2014: 0 %

5.2. Cơ cấu cổ đông

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty được phân loại như sau:

(tại thời điểm 26/02/2015)

STT	Loại cổ đông	Số cổ phần nắm giữ (cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
I	Trong nước:	1.100.000	100
1	Tổ chức	566.080	51,46

2	Cá nhân	520.720	47,34
II	Nước ngoài:	0	0
1	Tổ chức	13.200	1,2%
2	Cá nhân	0	0
TỔNG CỘNG		1.100.000	100

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 26/02/2015)

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	Tòa nhà VINACONEX, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	0103014768	561.000	51,00%
2	Nguyễn Duy Khang	71 Bis, Nguyễn Khang, Cầu Giấy, Hà Nội	012408009	62.848	5,71%

* Cổ đông/thành viên góp vốn sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên sáng lập

STT	Họ và tên	Số cổ phần nắm giữ (Cổ phần)	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	561.000	51,00%
2	Nguyễn Duy Khang	62.848	5,71%
3	Bạch Văn Cường	6.660	0,61%
4	86 cổ đông còn lại	200.402	18,22%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2014

I/- KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2014 QUA CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH

1. Những thuận lợi, khó khăn của Công ty năm 2014

Thuận lợi:

- Nền kinh tế trong nước nói chung và hoạt động xây dựng nói riêng trong năm đã có khởi sắc. Thị trường bất động sản đang ấm dần lên với nhiều công trình, dự án được hoàn thành và bàn giao trong năm, trong bối cảnh giá cả vật tư ổn định.

- Các doanh nghiệp tiếp cận được vốn vay ngân hàng với lãi suất thấp hơn các năm trước. Với Công ty, đã vượt qua được áp lực trả nợ trung hạn với ngân hàng, có đủ dòng tiền trả nợ ngân hàng và các cá nhân nhờ việc chuyển nhượng một phần sản phẩm 6 nhà N05.

- Thương hiệu của Công ty vẫn được khẳng định và có uy tín tốt với các Chủ đầu tư.

- Tình hình tài chính của Công ty đã được cân đối và dần ổn định trong năm. Công ty đang có một số đối tác triển khai các dự án bất động sản dự kiến triển khai trong năm. Đặc biệt chú trọng cho công tác đấu thầu và tìm kiếm nguồn công việc mới.

Khó khăn:

- Mặc dù đã giảm được khoản nợ vay ngân hàng và cá nhân, nhưng năng lực tài chính của Công ty còn yếu kém, các dự án ký mới triển khai chưa hiệu quả. Thị trường bất động sản tuy có khả quan nhưng lượng hàng tồn kho vẫn nhiều, các dự án đầu tư mới còn ít.

- Khả năng quản trị của Công ty và các đơn vị trực thuộc yếu, tính chịu trách nhiệm trong lãnh đạo- chỉ đạo chưa cao. Năng lực cạnh tranh của đơn vị còn yếu; mô hình tổ chức- quản trị kinh doanh lạc hậu. Quy chế giao khoán vẫn thực hiện theo cơ chế khoán trắng cho các văn phòng sản xuất.

- Chưa áp dụng khoa học kỹ thuật nổi trội khác biệt vào công tác tư vấn thiết kế. Công ty bị tổn động vốn rất lớn ở dự án Bắc An Khánh GD2, việc thu hồi công nợ còn nhiều hạn chế tạo ra áp lực không nhỏ về tài chính.

- Đặc biệt, tác động bất lợi từ sự cố vỡ đường ống nước Sông Đà GD1 đã ảnh hưởng lớn đến Công ty trong quá trình làm việc với các đối tác, tham gia đấu thầu các dự án mới.

- Mặc dù tình hình tài chính Công ty đã dần ổn định, tuy nhiên dòng tiền không đều dẫn đến khó khăn về mặt tài chính trong năm tới. Do tình trạng lỗ liên tiếp trong 03 năm vừa qua; cùng với Luật đấu thầu mới ban hành sẽ ảnh hưởng đến công tác marketing, đấu thầu các dự án.

- Nguồn công việc trong hoạt động tư vấn mang tính cạnh tranh cao, đòi hỏi toàn bộ Công ty phải hết sức nỗ lực với quyết tâm cao.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014

Kết quả SXKD Công ty mẹ - VINACONSULT

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	KH 2014	Thực hiện 2014	% so kế hoạch
Giá trị tổng sản lượng	triệu đồng	27.452,493	17.351,79	63,20%
Tổng doanh thu	triệu đồng	65.227,7	16.553,15	25,38%
<i>Trong đó:</i>				
Doanh thu từ hoạt động tư vấn	triệu đồng	34.398,46	15.512,82	45,10%
Doanh thu từ cho thuê sản N05	triệu đồng	824,27	835,33	101,34%
Doanh thu từ bất động sản đầu tư	triệu đồng	29.941,09	0	0%
Doanh thu khác	triệu đồng	63,89	205,00	320,86%
Lợi nhuận trước thuế	triệu đồng	931,27	(1.827,64)	(392,50%)
Nộp NSNN	triệu đồng	7.300,96	2.298,20	31,48%
Lao động và tiền lương				
1. Số CBCNV	Người	120	97	80,8%
2. Thu nhập bq/người	1000/người	6.236,47	4.110	65,9%

Kết quả SXKD hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện 2013	KH 2014	Thực hiện 2014	So với KH 2014%	So với TH 2013 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	14.508	36.763	22.222,4	60,44%	153,17%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	20.936,9	70.105	18.344,80	26,17%	87,62%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	(6.968,21)	1110,02	(2.074,58)	(373,79%)	335,88%
4	Nộp ngân sách	Tr.đồng	4.667	11.053	2.451,01	22,18%	52,52%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng. đồng	3.885	6.074	3.447	56,75%	101,83%

II/-ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN SXKD NĂM 2014:

1. Thực hiện các nghị quyết Hội đồng quản trị giao trong năm 2014:

- Trong năm 2014 Hội đồng quản trị đã ban hành 12 nghị quyết, quyết định và đã chỉ đạo ban điều hành thực hiện thông qua các cuộc họp định kỳ. Nhìn chung, Ban điều hành đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, cố gắng phấn đấu thực hiện các chỉ

tiêu theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị và đại hội đồng cổ đông. Các nghị quyết đã được thực hiện kịp thời và đúng tiến độ. Tuy nhiên, do ban điều hành mới được kiện toàn trong những tháng cuối năm 2014 nên còn một số vấn đề được nêu tại nghị quyết vẫn chưa được giải quyết triệt để. Cụ thể là:

+ Theo nghị quyết 080514/2014/NQ-HĐQT:

- Chưa thực hiện tái cấu trúc Công ty: với nội dung chính là thống nhất mô hình tổ chức sản xuất chuyên môn hóa, giải quyết vấn đề mất cân đối về lao động theo ngành nghề- giảm nhân lực khối quản lý, kiện toàn các quy chế điều hành.
- Kế hoạch thu hồi công nợ năm 2014: Ban ĐH mới thực hiện báo cáo tập hợp, chưa phân công, phân nhiệm cụ thể, chưa có giải pháp tích cực và quyết liệt.

+ Theo Nghị quyết 161014/2014/NQ-HĐQT: Chưa thực hiện các thủ tục pháp lý tách sổ đỏ cho các phần diện tích đã chuyển nhượng sàn tầng 6 nhà 25T2 để ghi nhận doanh thu năm 2014. Chưa thực hiện việc sắp xếp lại tổ chức theo mô hình đã được duyệt thực hiện thí điểm tại 01 văn phòng kiến trúc để kiểm chứng tính hiệu quả trước khi thực hiện tái cấu trúc toàn bộ.

+ Các chỉ tiêu kinh doanh sản xuất năm 2014 chưa đạt được theo Nghị quyết tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014.

2. Đánh giá thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014:

* Không hoàn thành kế hoạch năm 2014 do:

Về nguyên nhân chung:

- Năm 2014, việc khởi tố vụ án hình sự liên quan đến sự cố đường ống nước Sông Đà GĐ1 là một sự kiện gây khủng hoảng tới sản xuất kinh doanh và tâm lý của lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ công nhân viên toàn Công ty.

- Quy mô sản xuất năm 2014 của Công ty giảm so với các năm trước, số lượng Hợp đồng ký mới không đạt so với kế hoạch. Triển khai các dự án trọng điểm trong năm không được như mong muốn, không hoàn thành kế hoạch đặt ra. Kế hoạch thực hiện của các đơn vị đều không hoàn thành.

- Khả năng quản trị và điều hành của Ban lãnh đạo công ty chưa tốt.

Về hoạt động tư vấn:

- Một số dự án lớn và trọng điểm của mảng hạ tầng cấp thoát nước đang triển khai thì tạm dừng, không thực hiện tiếp hoặc chuyển giao bằng hình thức ký hợp đồng thầu phụ theo yêu cầu của Chủ đầu tư, cụ thể đã không hoàn thành thực hiện các dự án sau:

+ Dự án nước Sông Đà giai đoạn 2: 8,2 tỉ.

+ Thiết kế HT cấp nước khu lọc dầu Vũng Rô: 1,5 tỉ.

- Một số dự án đã và đang thực hiện theo Hợp đồng đã ký kết, tuy nhiên trong tình hình suy thoái kinh tế chung và thị trường bất động sản không khả quan, Chủ đầu tư đã tạm dừng hoặc không thực hiện:

+ Khu phố thương mại Đồng Quang, Từ Sơn- Bắc Ninh: 3,33 tỉ;

+ Tổ hợp Trung tâm thương mại, văn phòng cho thuê và căn hộ 96 Trần Phú – Nha Trang, Khánh Hoà: 3,2 tỉ;

+ Khu nhà ở CT2B, CT3Nghĩa Đô: 3,86 tỉ đồng;

+ Dự án tổ hợp chung cư, văn phòng thương mại 33 tầng -210 Quang Trung: 3 tỉ;

+ Dự án Tòa nhà cao cấp Bảo Tín: 13 tỉ

- Một số các công trình chuyển tiếp thực hiện chưa được nghiệm thu, thanh toán do vướng mắc các thủ tục từ phía Chủ đầu tư, đơn vị chủ quản hoặc nghiệm thu ít hơn so với kế hoạch:

+ Trung tâm kiểm chứng và tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản;

+ Giám sát thi công mở rộng Nhà máy nước Vật Cách;

+ HTCN Đông Hà và vùng phụ cận Quảng Trị;

+ Khu nhà ở thương mại Từ Sơn – Bắc Ninh;

+ Tòa nhà cao cấp Bảo Tín (thiết kế ý tưởng và lập DA).

- Ban lãnh đạo Công ty đã rất cố gắng trong công tác tìm kiếm việc làm nhưng trước những khó khăn của thị trường bất động sản, công tác marketing để ký kết thành hợp đồng vẫn chưa đạt kết quả như mong muốn. Tổng giá trị hợp đồng tìm kiếm ký mới năm 2014 là 19,6 tỉ; là còn thấp so với kế hoạch dự kiến là 34,4 tỉ đồng. Cụ thể một số công trình marketing chưa ký kết được hợp đồng như dự kiến trong năm 2014:

+ Thiết kế Tổ hợp thương mại, văn phòng và chung cư Matexim, phần thiết kế bản vẽ thi công: 3,6 tỉ;

+ Thiết kế trụ sở Vinaconex 1: 2 tỉ

Về hoạt động kinh doanh Bất động sản:

Công ty đã hoàn thành xong thủ tục làm giấy chứng nhận quyền sử dụng văn phòng N05, đã nhận sổ đỏ, nhưng chưa hoàn thành thủ tục mua bán với bên B do vậy chưa thể kết chuyển thành doanh thu theo kế hoạch là: 29.941,09 triệu đồng.

Doanh thu từ cho thuê 360m² sản tầng 6 nhà 25T2- N05: 835,33 triệu đồng.

Về thu hồi công nợ:

Không hoàn thành kế hoạch thu hồi công nợ năm 2014;

- Tổng số tiền thu trong năm 2014 là: 17,32 tỉ đồng trên 41,42 tỉ đồng đạt 41,82% kế hoạch. Trong đó:

+ Tổng số tiền thu trong năm từ các công trình là: 16,16 tỉ/36,32 tỉ (Đạt 44,48% KH)

+ Thu tiền từ doanh thu khác là : 1,17 tỉ/1,09 tỉ (Đạt 107,21% KH)

+ Không thực hiện được kế hoạch thu từ bán sản N05, số tiền 4,008 tỉ (0% so với KH)

- Công nợ phải thu khó đòi theo đánh giá là: 7.564.858.306 đồng (trong đó đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi đến 2013 là 3.128.722.966 đồng). Trích lập vào năm 2014 là: 3,507 tỉ đồng.

- Công việc đối chiếu với các chủ đầu tư gặp nhiều khó khăn, tỉ lệ đối chiếu công nợ đạt thấp. Các dự án thuộc nguồn vốn ngân sách thì không xác nhận đối chiếu công nợ vì các ban quản lý vốn ngân sách không theo dõi công nợ (tỉ lệ giá trị công nợ phải thu các công trình có vốn ngân sách trên tổng công nợ phải thu khoảng 60%). Một số Chủ đầu tư khác không đồng ý ký đối chiếu với lý do là công trình chưa có quyết toán.

*** Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2014:***Từ hoạt động sản xuất kinh doanh chính (tư vấn xây dựng):*

Doanh thu: 15.512,82 triệu

Chi phí: 14.465,47 triệu

Lãi của hoạt động sản xuất kinh doanh chính là: 1.047,35 triệu

Từ hoạt động đầu tư cho thuê sản N05: Doanh thu từ cho thuê sản là: 835,32 triệu, chi phí khấu hao là 193,51 triệu, lãi là 641,81 triệu.*Từ hoạt động tài chính:* Doanh thu từ hoạt động tài chính: 204,99 triệu; chi phí tài chính là: 160,08 triệu; lãi là : 44,90 triệu*Từ hoạt động khác:* Doanh thu: 0,095 triệu; chi phí: 53,64 triệu; dẫn đến lỗ là: 53,64 triệu.*Trích các khoản dự phòng là 3.507,51 triệu.***Tổng lỗ năm 2014 là: 1.827,08 triệu.****III/-ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT CÔNG TÁC CỦA CÔNG TY NĂM 2014:****1. Công tác thị trường và quản lý dự án:**

- Công tác Marketing, tìm kiếm ký kết hợp đồng còn yếu. Nguyên nhân: Việc quảng bá thương hiệu và xây dựng hình ảnh của Công ty gần như không có. Việc chăm sóc khách hàng chưa có bộ phận hay cán bộ chuyên trách, chỉ làm theo yêu cầu sự vụ. Trong hợp tác Quốc tế, Công ty chưa thiết lập duy trì được các đối tác chiến lược. Mặc dù đã có quy chế chi trả chi phí marketing nhằm khuyến khích người lao động, cũng như duy trì sức mạnh tập thể trong công tác tìm kiếm việc làm, nhưng công tác maketing tìm kiếm việc làm hiện nay mới chỉ tập trung ở ban điều hành Công ty.

- Công tác quản lý dự án, nắm bắt thông tin dự án trực tiếp từ chủ đầu tư cũng như tham mưu ban giám đốc trong quá trình thực hiện dự án còn yếu.

- Công tác nghiệm thu, thanh quyết toán công trình và công tác khoán, nghiệm thu nội bộ thực hiện tốt, phối hợp kịp thời và chặt chẽ với các văn phòng sản xuất để kịp thời nghiệm thu giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng.

2. Về công tác tổ chức nhân sự và lao động tiền lương:*Về công tác tổ chức nhân sự:*

- Tổng số lao động năm 2014 là 93 người, trong đó khối gián tiếp: 30 người, khối sản xuất trực tiếp: 63 người, ban điều hành: 3 người. Để bổ sung năng lực quản lý điều hành, Công ty đã hoàn thành công tác bổ nhiệm 02 Phó Tổng Giám đốc phụ trách mảng Kết cấu và Kiến trúc Quy hoạch, đã hoàn thành thủ tục bổ nhiệm vị trí Kế toán trưởng và 02 đồng chí phó giám đốc văn phòng, phó giám đốc trung tâm. Giải quyết chế độ nghỉ hưu trí và các chế độ chính sách cho CBCNV theo đúng chính sách. Công tác tham mưu cho Ban giám đốc về công tác nhân sự còn rất yếu, chưa chủ động đề xuất các giải pháp trong công tác nhân sự.

Công tác lao động tiền lương

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động và chế độ báo cáo tháng, quý, năm theo quy định của Tổng Công ty. Mặc dù tình hình khó khăn nhưng Công ty đã thanh toán được tiền lương hàng tháng cho cán bộ công nhân viên với mức lương cơ bản. Ngoài ra,

Công ty luôn thực hiện tốt các chế độ chính sách Cán bộ đối với toàn thể Cán bộ nhân viên như: BHXH, BHYT, BHTN, trợ cấp thai sản, trợ cấp ốm đau, nghỉ con ốm, chi dưỡng sức kịp thời cho cán bộ công nhân viên,...

- Công tác đào tạo và nâng bậc lương tuân thủ theo đúng các chế độ chính sách hiện hành.

3. Công tác hành chính văn phòng:

- Thực hiện tốt một số mặt như: Quan hệ tốt với các cấp chính quyền địa phương, phối hợp với cơ quan quân sự, bảo vệ địa phương thực hiện chính sách nghĩa vụ quân sự, phòng chống cháy nổ, phòng gian bảo mật... đảm bảo an toàn về người và tài sản.

- Công tác quản lý thực hiện nội quy, quy chế nơi làm việc đối với người lao động yếu

- Công tác lưu trữ hồ sơ còn nhiều bất cập, nhiều hồ sơ thiết kế của công ty bị thất lạc, gây khó khăn trong các công việc về sau của các dự án.

4. Công tác quản lý tài chính, kế toán

- Công tác nội nghiệp được giải quyết kịp thời đúng quy định. Tổ chức thực hiện các báo cáo đầy đủ như báo cáo kiểm kê định kỳ, các báo cáo thuế.... Công tác Quản lý tài chính đảm bảo đúng nguyên tắc. Việc lập kế hoạch dòng tiền, phân tích dòng tiền để cân đối các khoản thu chi đã làm thường xuyên, có so sánh với kế hoạch theo từng tháng, quý, năm. Báo cáo kịp thời ban lãnh đạo để có định hướng và lên kế hoạch chi tiêu, đảm bảo phát huy hiệu quả sử dụng vốn.

- Thực hiện nhiều biện pháp lành mạnh về tài chính, trích lập dự phòng theo yêu cầu của ban giám sát tài chính Tổng Công ty và đơn vị kiểm toán (3,507 tỉ đồng). Kiểm soát chặt chẽ, linh hoạt trong sử dụng dòng tiền một cách hiệu quả trong điều kiện tài chính hiện có.

5. Công tác quản lý kỹ thuật và nghiên cứu khoa học:

Chất lượng công tác quản lý kỹ thuật còn yếu, thiếu nhân sự kiểm các chuyên ngành: kết cấu, cấp thoát nước, điện nhẹ,... Chưa thực hiện tốt công tác đồn đốc, quản lý chất lượng và tiến độ thực hiện dự án; chưa tích cực tham gia thực hiện các dự án marketing; công tác nghiên cứu khoa học chưa thực hiện.

PHẦN II

TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2015

Các chỉ tiêu định hướng năm 2015 của Công ty như sau:

Kế hoạch thực hiện năm 2015 của Công ty Vinaconsult

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	KH 2015	Thực hiện 2014	So với TH 2014 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	33.117,77	17.351,79	190,86%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	60.960,62	16.553,15	368,27%
	<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>29.801,93</i>	<i>15.512,82</i>	<i>192,11%</i>
	<i>Doanh thu cho thuê sản N05</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.097,6</i>	<i>835,33</i>	<i>131,39%</i>

	<i>Doanh thu từ bất động sản</i>	<i>Tr.đồng</i>	29.941,09	0	
	<i>Doanh thu khác</i>	<i>Tr.đồng</i>	120	205,00	58,54%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.154,21	(1.827,08)	163,17%
4	Phải nộp ngân sách	Tr.đồng	6.084,06	1.667,22	364,92%
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Tr.đồng	6.000	4.110	145,98%

Kế hoạch thực hiện năm 2015 hợp nhất

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	KH 2015	Thực hiện 2014	So với TH 2014 (%)
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	33.846,37	22.222,4	152,30%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	64.308,06	18.344,80	350,55%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.668,21	(2.074,58)	180,41%
4	Phải nộp ngân sách	Tr.đồng	6.876,06	2.451,01	280,54%
5	TNBQ/người/tháng	Ng.đồng	5.205	3.447	151%

I/- CÁC GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI:

1. Các giải pháp thực hiện trong năm 2015:

1.1. Về kế hoạch sản xuất:

Kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2015 được xây dựng tới với quan điểm chính: Đẩy mạnh nghiệm thu và kết chuyển thành doanh thu các hợp đồng đã ký kết và đang thực hiện, chú trọng vào các dự án lớn như dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2. Tăng cường công tác marketing, khai thác thêm nguồn việc, cùng với các doanh thu khác từ hoạt động tài chính, hoạt động cho thuê sản phẩm văn phòng N05.

1.2. Về cơ chế điều hành và tái cấu trúc:

- Về cơ chế điều hành:

+ Quản lý điều hành theo cơ chế tập trung, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát các đơn vị; thực hiện các biện pháp hỗ trợ các đơn vị hoạt động kém hiệu quả. Tiếp tục đổi mới bộ máy quản lý, điều hành phù hợp năng lực và thực trạng hoạt động của Công ty; tăng cường thay đổi và luân chuyển cán bộ chủ chốt ở một số đơn vị, nhất là đơn vị hoạt động kém hiệu quả.

+ Tăng cường chế độ giám sát nhằm đảm bảo tuân thủ quy chế, quy định của Công ty.

- Về phương án tái cấu trúc:

+ Tổ chức lại các văn phòng sản xuất theo mô hình chuyên môn hóa, xây dựng phương án kinh tế cho từng Hợp đồng để ký kết. Phân công, phân nhiệm rõ ràng trong chỉ đạo điều hành đến từng chủ nhiệm, chủ trì, và các cán bộ thực hiện công trình. Đảm bảo cơ cấu bộ máy quản lý nhỏ hơn 25% tổng số CB CNV toàn Công ty. Cụ thể:

+ Về cơ cấu nhân sự: dựa trên quan điểm tinh giảm biên chế, lựa chọn những cán

bộ nhân viên có trình độ vừa và cao, tâm huyết với Công ty để kiến toàn về nhân sự, dự kiến:

* Bộ phận gián tiếp (bao gồm cả Ban lãnh đạo): chiếm tối đa 25% tổng nhân sự.

* Bộ phận sản xuất trực tiếp: chiếm tối thiểu 75% tổng số nhân sự.

+ Về mô hình tổ chức:

Bộ phận gián tiếp: Bao gồm Ban lãnh đạo Công ty và 02 phòng.

* Ban lãnh đạo Công ty.

* Phòng Tài chính Kế toán.

* Phòng Quản trị tổng hợp.

Bộ phận sản xuất trực tiếp: Bao gồm 05 văn phòng sản xuất.

* Phòng Kỹ thuật- Kế hoạch và kinh tế dự án.

* Văn phòng thiết kế Kiến trúc- Quy hoạch.

* Văn phòng thiết kế kết cấu.

* Văn phòng thiết kế cấp thoát nước và môi trường.

* Văn phòng thiết kế cơ điện và hạ tầng kỹ thuật.

1.3. Về công tác tổ chức nhân sự:

- Rà soát, đánh giá lao động hiện trạng của Công ty về số lượng, cơ cấu nghề, trình độ cấp bậc cũng như năng lực các cá nhân. Tiếp tục cử cán bộ tham gia các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; đặc biệt tổ chức các lớp bồi dưỡng cấp chứng chỉ hành nghề đáp ứng các yêu cầu của pháp luật hiện hành, phục vụ công tác đấu thầu.

- Kiến toàn chức năng, nhiệm vụ các phòng ban, nâng cao năng lực quản lý phù hợp với mô hình tái cấu trúc của công ty.

1.4. Về công tác marketing , quản lý kỹ thuật:

- Công tác marketing:

+ Tích cực xúc tiến các dự án Marketing và tìm kiếm việc làm, các hợp đồng mới nhằm bổ sung doanh thu kế hoạch trong thời gian tới. Tăng cường công tác lập các phương án dự thi, thi tuyển đối với các dự án mới có tính cạnh tranh, có kế hoạch và cơ chế với từng công việc cụ thể.

+ Phối hợp với các đơn vị tư vấn và thi công trong và ngoài Tổng Công ty để thực hiện triển khai các dự án, tạo thêm công ăn việc làm.

- Công tác quản lý kỹ thuật, quản lý dự án:

+ Tăng cường quản lý chất lượng và tiến độ thực hiện dự án. Công tác quản lý kỹ thuật phải tham gia ngay từ bước thực hiện sản xuất và nâng cao chất lượng công tác kiểm kỹ thuật để tránh sai sót, giảm bớt chi phí in ấn, sửa chữa cũng như đảm bảo chất lượng hồ sơ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát huy thương hiệu doanh nghiệp.

+ Tiếp tục duy trì, triển khai cập nhật phổ biến các quy định pháp luật mới có hiệu lực trong năm 2015 như Luật đầu tư, Luật kinh doanh bất động sản, Luật doanh nghiệp, Luật Xây dựng,... cho toàn Công ty.

1.5. Về công tác tài chính và thu hồi công nợ:

- Công tác tài chính:

+ Nâng cao năng lực tài chính bằng các biện pháp như tăng vòng quay vốn, sử dụng đồng vốn có hiệu quả. Củng cố và duy trì các biện pháp quản lý kiểm soát các chi phí phát sinh trong quá trình sản xuất, kinh doanh nhằm tiết kiệm chi phí, tránh lãng phí, lợi dụng công quỹ. Tăng cường kiểm tra công tác xây dựng kế hoạch về tài chính, báo cáo định kỳ một cách chính xác, rõ ràng và minh bạch.

+ Tiếp tục thực hiện tiết giảm chi phí, rà soát cắt giảm triệt để các khoản chi phí không cần thiết trong hệ thống. Thực hiện việc chi phí quản lý chiếm 20% theo doanh thu, phù hợp với mô hình tái cấu trúc.

- Thu hồi công nợ:

+ Kiện toàn lại ban thu hồi công nợ do một phó Tổng giám đốc Công ty phụ trách. Xây dựng kế hoạch thu hồi công nợ cho cả năm, trọng tâm vào các dự án đã có doanh thu với kế hoạch và cơ chế hoạt động rõ ràng, cụ thể. Với tổng giá trị công nợ phải thu khoảng 27,7 tỷ, dự kiến trong năm 2015 sẽ thực hiện thu hồi 4,5 tỷ.

+ Việc trích lập dự phòng cho công nợ khó đòi trong các thời gian trước đều ghi nhận cho Công ty mà chưa áp dụng theo đúng quy chế giao khoán, do đó sẽ thực hiện việc tính toán lại phân trích lập dự phòng của Công ty và các Văn phòng, qua đó sẽ giảm công nợ của công ty đối với các văn phòng sản xuất (việc trích lập dự phòng sẽ theo tỷ lệ của từng hợp đồng khoán nội bộ cụ thể ký kết giữa các công ty và văn phòng)

2. Những công việc phải thực hiện trong năm 2015:

Về hoạt động tư vấn:

Với tổng doanh thu dự kiến năm 2015 từ hoạt động tư vấn là 29,8 tỷ đồng, các công việc cần hoàn thành cụ thể như sau:

- Hoàn thành và nghiệm thu các công việc chuyển tiếp từ năm 2014 và trước năm 2014 chuyển tiếp sang là: 23,903 tỉ, bao gồm:

* Doanh thu từ các công trình chuyển tiếp trước năm 2014: 13,02 tỉ đồng

* Doanh thu từ các công trình năm 2014 chuyển sang: 10,88 tỉ đồng

Trong đó, đặc biệt tập trung các dự án lớn sau:

+ Khảo sát, lập dự án Hệ thống cấp nước sông Đà giai đoạn 2 (70%): 5,74 tỉ;

+ Khảo sát, thiết kế Trung tâm kiểm nghiệm, kiểm chứng và tư vấn chất lượng nông lâm thủy sản: 0,9 tỉ;

+ Dự án cấp nước và vệ sinh môi trường 6 tỉnh Miền Trung: 1,32 tỉ;

+ Khảo sát địa chất, địa hình DA cấp nước Buôn Mê Thuột: 3,5 tỉ;

+ Lập QH 1/500, lập dự án Trụ sở Bộ tư lệnh tăng thiết giáp: 0,57 tỉ;

- Hoàn thành doanh thu từ dự án Bắc An Khánh Giai đoạn 2 là 7 tỷ đồng

- Tổng cộng các công trình phải tìm kiếm và ký mới là 15,79 tỷ đồng, kết chuyển danh thu trong năm 2015 là 5,8 tỷ đồng. (Trong đó giá trị Hợp đồng dự kiến ký mới trong năm 2015 là 3 tỷ đồng).

Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản:

- Hoàn thiện thủ tục chuyển nhượng phần diện tích sàn tầng 6 nhà 25T2- N05, kết chuyển thành doanh thu trong năm 2015: 29,9 tỷ đồng. Duy trì và tăng trưởng doanh thu cho phần diện tích cho thuê 360m².

Các kiến nghị với Tổng Công ty:

- Hỗ trợ Công ty thanh toán dứt điểm các Hợp đồng tư vấn (ký với Tổng Công ty và các đơn vị thành viên) đã được nghiệm thu.

- Hỗ trợ nghiệm thu, thanh toán cho Công ty giá trị tư vấn thực hiện dự án Bắc An Khánh giai đoạn 2.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo về tình hình sản xuất kinh doanh năm 2014 và triển khai kế hoạch năm 2015 của toàn Công ty. Thay mặt Ban điều hành Công ty, tôi xin chúc các quý vị đại biểu cùng toàn thể các cổ đông của Công ty và gia đình lời chúc sức khỏe, thành công trong cuộc sống.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Tình hình hiện nay và những khó khăn

- Những năm gần đây nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng cơ bản giảm và tồn đọng đáng kể đã ảnh hưởng xấu đến việc tìm kiếm công ăn việc làm cũng như việc nghiệm thu, thanh quyết toán các dự án công ty thực hiện làm cho công nợ phải thu và phải trả cao. Nhiều khoản nợ xấu khó đòi công ty phải trích lập dự phòng lớn dẫn đến mất cân đối trong thu, chi và không đảm bảo dòng tiền để chi phí sản xuất.

- Trong thị trường tư vấn xây dựng, công ty gặp phải sự cạnh tranh khốc liệt với các đơn vị tư vấn trong và ngoài nước, đặc biệt là khi nền kinh tế Việt Nam hòa nhập với kinh tế các nước trong khu vực. Trong khi năng lực tư vấn của chúng ta còn nhiều hạn chế về công nghệ xây dựng mới, thêm vào đó báo cáo tài chính 3 năm liên tục đã làm chúng ta khó khăn hơn trong công tác đấu thầu, liên doanh, huy động vốn.

- Việc đầu tư thua lỗ sân N05 (khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng) và việc thực hiện một số dự án lớn đòi hỏi chi phí sản xuất thực hiện lớn như: dự án An Khánh giai đoạn 2, dự án nước Sông Đà giai đoạn II chậm được nghiệm thu, thanh toán đã đẩy tình hình tài chính của công ty ngày càng trở nên khó khăn hơn và ảnh hưởng kéo dài.

- Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD giảm sút nặng nề trong những năm gần đây, trong khi quy mô, mô hình tổ chức sản xuất, số lượng lao động và các quy chế điều hành cũng như hiệu quả điều hành không đáp ứng được yêu cầu của HĐQT và nhu cầu thực tế dẫn đến tình trạng năng suất lao động, thu nhập của người lao động thấp và kỷ luật lao động lỏng lẻo, làm trì trệ sản xuất phát sinh tư tưởng chán nản trong người lao động. Một số lao động có năng lực chuyên môn tốt đã chuyển khỏi công ty làm mất cân đối về cơ cấu ngành nghề và năng lực trình độ chuyên môn.

2. Hoạt động của HĐQT

HĐQT đánh giá năm 2014 là một năm rất khó khăn. Để thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD của công ty tính từ đầu năm tới nay, HĐQT đã tổ chức 20 cuộc họp và đã đề ra các chủ trương lớn cùng 12 nghị quyết để chỉ đạo thực hiện, tập trung vào các vấn đề như:

- Rà soát kế hoạch SX, phê duyệt các chỉ tiêu, tiến độ thực hiện, nhiệm vụ SXKD
- Tháo dỡ các khó khăn trong công tác tìm kiếm việc làm, thu hồi công nợ.
- Xây dựng KH dòng tiền, KH thu, chi.
- Hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng sản tầng 6, nhà 25T2 – N05.
- Công tác kỹ thuật để đảm bảo chất lượng các dự án cùng việc chỉ đạo thực hiện các dự án trọng điểm của công ty. Đặc biệt là đề án tái cấu trúc lại công ty theo hướng gọn nhẹ và chuyên môn hóa cao.
- Kiện toàn tổ chức sắp xếp, bổ sung cán bộ lãnh đạo chủ chốt cũng như việc ban hành các quy chế điều hành nội bộ thay thế cho những quy chế cũ nhằm phát huy cao hơn về trách nhiệm từng cá nhân. Giải quyết nhanh chóng và cơ bản các đề xuất của Ban điều hành.

Nhìn chung các quyết sách của HĐQT đã được ban hành kịp thời, phù hợp với điều kiện thực tế của công ty đảm bảo tuân thủ các quy định tại điều lệ công ty, nghị quyết của đại hội đồng cổ đông. Hỗ trợ tích cực Ban điều hành trong quá trình điều hành thực hiện nhiệm vụ SXKD của năm 2014.

- Thực hiện quy chế làm việc giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành theo đúng điều lệ công ty, tuy nhiên chế độ báo cáo chưa được thực hiện nghiêm túc và đầy đủ, thường xuyên, dẫn đến việc kiểm soát hoạt động điều hành nhiều khó khăn.
- Trong quá trình triển khai các nghị quyết của đại hội cổ đông của HĐQT, Ban điều hành chưa có kế hoạch hoặc giải pháp, tiến độ cụ thể để giải quyết khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo điều hành. Nhiều nghị quyết HĐQT còn chậm thực hiện.

3. Đánh giá hoạt động điều hành SXKD năm 2014

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2014:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH 2014	Thực hiện 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	36.763	22.222,4
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	70.105	18.344,8
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	11.053	2.451,01
4	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	1.110,02	(2.074,58)
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng.đ	6.074	3.447

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh công ty Vinaconsult năm 2014:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2014	Thực hiện 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	27.452,493	17.351,79
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	65.227,7	16.553,15
-	Doanh thu từ hoạt động tư vấn		34.398,46	15.512,82
-	Doanh thu từ hoạt động cho thuê sàn		824,27	835,33
-	Doanh thu từ bất động sản đầu tư		29.941,09	-
-	Doanh thu khác		63,89	205,0

3	Nộp ngân sách và cấp trên	Tr.đ	7.300,96	2.298,2
4	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	Tr.đ	931,27	(1.827,64)
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	7.498,805	5.671,820

Nhìn chung, kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2014 là chưa hoàn thành. Nhiều chỉ tiêu đạt được rất thấp so với kế hoạch.

Về nguyên nhân:

- Công tác tìm kiếm công việc làm chưa tốt, công tác chuẩn bị cho thực hiện KHSXKD trong năm chưa làm chu đáo. Chưa phân công cán bộ phụ trách theo dõi, bám sát các chủ đầu tư để nắm bắt thông tin, khai thác nguồn việc hoặc tiếp tục điều hành giải quyết dứt điểm công tác nghiệm thu thanh quyết toán.
- Việc thu hồi công nợ chưa thực hiện một cách quyết liệt và thường xuyên, thiếu tính chủ động và tích cực do đó kết quả thu hồi thấp đạt 42%.
- Chưa giải quyết được thủ tục pháp lý việc chuyển nhượng 1.268m² sản N05 khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng để có thể kết chuyển thành doanh thu của năm.
- Một số dự án trọng điểm của công ty công tác chỉ đạo còn lúng túng, thiếu dứt điểm, không đảm bảo về chất lượng, khối lượng và tiến độ theo hợp đồng.
- Mô hình tổ chức sản xuất cùng quy chế điều hành nội bộ cũng như số lượng lao động chậm thay đổi gây trì trệ trong sản xuất, năng suất lao động và thu nhập thấp.
- Hiệu quả điều hành, uy tín của Giám đốc chưa cao. Khả năng tập hợp thống nhất mọi người đặc biệt là cán bộ lãnh đạo chủ chốt trong công ty còn thấp. Không duy trì được kỷ luật lao động trong công ty một cách nghiêm túc.

4. Công tác quản lý vốn, đầu tư và tài chính.

- Vốn điều lệ của công ty là 11 tỷ đồng trong đó Tổng công ty góp vốn 51%. Công ty đã đầu tư vào các công ty trong Tổng công ty là 4,6 tỷ đồng cụ thể: Công ty Vinaconex 36 : 2,6 tỷ đồng; Công ty cổ phần nước sạch Vinaconex : 1 tỷ đồng và Công ty vật tư ngành nước 1 tỷ đồng.
 - o Đối với công ty Vật tư ngành nước đã bị bán, vốn thu hồi về là 50 triệu đồng và mất vốn 950 triệu đồng.
 - o Đối với công ty Nước sạch Vinaconex nhiều năm nay không có cổ tức cần thiết phải thoái vốn (Phù hợp với luật DN mới).
 - o Đối với công ty Vinaconex 36: Đại hội đồng cổ đông đã có nghị quyết thoái vốn (năm 2012) tuy nhiên chưa thực hiện được và có nguy cơ mất vốn, cần thiết phải thu hẹp sản xuất tránh phát sinh gây lỗ và cần trích dự phòng mất vốn.
- Hiện nay chúng ta đã chuyển nhượng sử dụng 1.268m² thu về 29 tỷ đồng, còn tiếp tục hoàn thiện thủ tục ghi nhận doanh thu tiếp 4,123 tỷ đồng. Diện tích sản còn lại là 355m² đang cho thuê, doanh thu hàng năm là 835 triệu đồng.

- Việc quản lý tài chính của HDQT được hiện thông qua Báo cáo tài chính hàng năm của Ban điều hành đã được kiểm toán độc lập và HDQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên. Tuy nhiên trong năm tài chính 2014 còn tồn tại một số nội dung như: Việc xây dựng kế hoạch thu chi tài chính chưa được quan tâm đầy đủ, việc lập dự toán chi phí cho từng dự án chưa làm tốt, việc thu hồi và xử lý công nợ thiếu chủ động và tích cực do đó việc quản lý tài chính gặp nhiều khó khăn, công tác hạch toán, quyết toán, xác nhận công nợ nội bộ chưa nhanh nhạy, kịp thời.

PHẦN II : PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2015

1. Mục tiêu, nhiệm vụ:

Tiếp tục thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra tại đại hội cổ đông nhiệm kỳ III (2014-2019) đó là:

- Thoát khỏi tình trạng thua lỗ, ổn định và bảo toàn vốn.
- Bảo đảm hài hòa các lợi ích : Nhà nước, cổ đông và người lao động.
- Xây dựng lực lượng, củng cố năng lực tư vấn và thương hiệu của công ty trên cơ sở tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất và ban hành các cơ chế điều hành phù hợp về vốn, tài chính, chế độ hạch toán, quyết toán cùng với việc đa dạng về ngành nghề kinh doanh.

Cụ thể trong năm 2015 cần thực hiện các chỉ tiêu SXKD như sau:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐV tính	TH 2014	KH 2015
1	Giá trị Tổng sản lượng	Tr.Đồng	17.351,79	33.117,77
2	Tổng doanh thu	Tr.Đồng	16.553,15	60.960,62
-	<i>Doanh thu từ hoạt động tư vấn</i>		<i>15.512,82</i>	<i>29.801,93</i>
-	<i>Doanh thu từ hoạt động cho thuê sản</i>		<i>835,33</i>	<i>1.097,6</i>
-	<i>Doanh thu từ bất động sản đầu tư</i>			<i>29.941,09</i>
-	<i>Doanh thu khác</i>		<i>205</i>	<i>120</i>
3	Nộp ngân sách	Tr.Đồng	1.667,22	60.084,06
4	Lợi nhuận thực hiện (Trước thuế)	Tr.Đồng	(1.827,08)	1.154,21
5	TNBQ/người/tháng	Ng.Đồng	4.110	6.000

Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất năm 2015:

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	KH 2015	Thực hiện 2014
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	33.846,37	22.222,4
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	64.308,06	18.344,8
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	6.876,06	2.451,01
4	Lợi nhuận thực hiện (trước thuế)	Tr.đ	1.668,21	(2.074,58)
5	Thu nhập bình quân/người/tháng	Ng.đ	5.205	3.447

2. Giải pháp thực hiện :

2.1 Phát triển thị trường, nỗ lực tìm kiếm nguồn việc cho lĩnh vực tư vấn chủ yếu và truyền thống của công ty, đặc biệt cần tập trung vào các dự án xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật, xã hội. Thực hiện đa dạng hóa về sản phẩm tư vấn và các loại hình dịch vụ kinh tế, kỹ thuật xây dựng khác góp phần tạo doanh thu lớn hơn và nguồn tài chính để chi trả các chi phí sản xuất thường xuyên và thiết yếu.

2.2 Khẩn trương thực hiện tái cấu trúc lại công ty về mô hình tổ chức sản xuất theo hướng gọn nhẹ, nâng động ở khối quản lý và chuyên môn hóa ở khối sản xuất. Kiện toàn sắp xếp nhân sự kể cả cán bộ lãnh đạo quản lý. Lựa chọn quy mô của các bộ phận và số lao động trong công ty phù hợp để đảm bảo năng suất lao động, thu nhập, điều kiện làm việc của người lao động.

2.3 Xây dựng hệ thống quy chế điều hành nội bộ nhằm khuyến khích nâng cao năng suất lao động và tinh thần trách nhiệm, đặc biệt là trách nhiệm của chủ nhiệm đồ án, chủ trì các bộ môn. Duy trì sự giám sát, kiểm tra chặt chẽ việc thi hành một cách thường xuyên. Tiến hành tổng kết, rút kinh nghiệm và có chế tài thưởng phạt nghiêm minh nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật lao động trong công ty.

2.4 Tăng cường giải quyết thu hồi vốn, công nợ, giảm thiểu giá trị phải trích dự phòng khó đòi, đồng thời giải quyết dứt điểm các dự án dở dang để ghi nhận doanh thu. Xây dựng kế hoạch thu, chi và kiểm soát hoạt động thu chi cho phù hợp với dòng tiền và theo từng dự án. Khẩn trương giải quyết dứt điểm việc chuyển nhượng 1.268m² sàn nhà 25T2 khu đô thị Đông Nam Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội để ghi nhận doanh thu.

2.5 Mở rộng việc liên doanh, liên kết, hợp tác với các cơ quan cùng lĩnh vực như: Các công ty tư vấn xây dựng trong và ngoài nước, các việc KHKT, các trường đại học...nhằm tạo cơ hội đào tạo nâng cao trình độ, tìm kiếm thị trường, bổ sung năng lực công ty góp phần quảng bá hình ảnh công ty.

3. Công tác quản trị và giám sát công tác điều hành.

- HĐQT đặt ra các yêu cầu và giám sát chặt chẽ Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động SXKD theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT phê duyệt. Thiết lập mối quan hệ trách nhiệm chặt chẽ giữa HĐQT và Ban Điều hành đặc biệt đối với các vấn đề lớn, quan trọng của công ty hay các dự án trọng điểm.

- Quy định chế độ báo cáo định kỳ hoặc đột xuất để kịp thời nắm bắt các thông tin, xử lý kịp thời chính xác điều hành các mối quan hệ với đối tác, chủ đầu tư cũng như các bộ phận trong công ty, phải coi đây là sản phẩm của công tác quản lý.

- Đổi mới công tác giám sát đặc biệt là giám sát chiều sâu theo từng lĩnh vực SXKD thông qua các ủy viên HĐQT phụ trách lĩnh vực được phân công chú trọng việc phân tích đánh giá rút kinh nghiệm trong hoạt động giám sát.

- Tăng cường hoạt động của Ban kiểm soát để phát hiện sớm các bất cập, có biện pháp phòng ngừa và xử lý kịp thời các hạn chế rủi ro trong quá trình điều hành đặc biệt trong hoạt động tài chính.

- Phối hợp với Đảng ủy công ty làm tốt công tác quy hoạch cán bộ, đào tạo cán bộ, kiện toàn công tác tổ chức sắp xếp cán bộ lãnh đạo chủ chốt của công ty.
- Cơ cấu lại công ty Vinaconex 36 một cách gọn nhẹ, tập trung vào ngành nghề chủ đạo tránh phát sinh lỗ. Sắp xếp lại cán bộ lãnh đạo, tháo gỡ dần khó khăn tài chính
- Thoái vốn tại công ty Viwasupco.
- Tiết kiệm chi phí quản lý, tiến hành tổng kiểm kê tài sản kịp thời thanh lý những tài sản không dùng đến.

4. Công tác khác.

- Quan tâm, đề cao công tác dân chủ thông qua tất cả các hoạt động của tổ chức Đảng ủy, công đoàn và Đoàn thanh niên để xây dựng công ty đoàn kết, thống nhất, có kỷ luật. Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, cách ứng xử văn minh và nhân văn. Xây dựng mối quan hệ lợi ích hài hòa.
- Thường xuyên chăm lo đời sống vật chất, tinh thần và điều kiện làm việc cho người lao động. coi trọng công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Thực hiện quy chế dân chủ trong doanh nghiệp theo tinh thần nghị định số 60/2013/NĐ-CP và kế hoạch triển khai công tác này của Tổng công ty.
- Công tác điều chỉnh bổ sung thỏa ước Lao động tập thể.
- Quan tâm đến hoạt động quan trọng của các tổ chức đoàn thể như các kỳ đại hội, các hoạt động kỷ niệm nhân ngày lễ lớn..

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

I. Thành viên và cơ cấu

** Hội đồng quản trị:*

- i. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Thanh Phương
- ii. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Lê An
Ông Dương Văn Mậu
Ông Nguyễn Ngọc Long

** Ban Kiểm soát:*

- i. Trưởng Ban kiểm soát: Bà Nguyễn Thái Hà
- ii. Thành viên Ban kiểm soát: Ông Tôn Thất Việt Anh
Ông Lê Trung Nghĩa

** Ban Giám đốc:*

- i. Tổng Giám đốc: Ông Lê An
- ii. Phó Giám đốc: Ông Vũ Ngọc Minh
Ông Từ Xuân Minh

2. Hoạt động của HĐQT/Hội đồng thành viên

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác.

Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát/Kiểm soát viên

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty; giám sát việc thực thi pháp luật của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của các văn bản pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban Giám đốc lập: Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến Báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2014 đối với HĐQT và Ban Giám đốc.

4. Số cổ phần sở hữu của thành viên HĐQT

i. Ông Nguyễn Thanh Phương – Phó chủ tịch HĐQT:

Số cổ phần sở hữu : cá nhân: 33.000 cổ phần

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 180.000 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: 4000 cổ phần

Bà Nguyễn Thị Nguyệt Lan (vợ): nắm giữ 4.000 cổ phần.

ii. Ông Lê An - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc:

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 100.000 cổ phần cá nhân: 9.621 cổ phần

Số CP sở hữu của người liên quan: không

iii. Ông Dương Văn Mậu - Thành viên HĐQT:

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 200.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

iv. Ông Nguyễn Ngọc Long

Số cổ phần sở hữu: Đại diện vốn Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam: 50.000 cổ phần; cá nhân: 0 cổ phần

5. Quyền lợi của HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty:

Năm 2014 công ty không thực hiện chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại Công ty

Năm 2015 dự kiến không chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và BKS không trực tiếp làm việc tại công ty do năm 2014 Công ty lỗ lũy kế lớn.

Thông tin về các giao dịch cổ phiếu/chuyển nhượng phần vốn góp của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc điều hành, Ban kiểm soát/Kiểm soát viên và những người liên quan tới các đối tượng nói trên: không có

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Tham khảo Phụ lục 1: Báo cáo tài chính năm 2014 (đính kèm) bao gồm:

- + Báo cáo tài chính hợp nhất
- + Báo cáo tài chính của công ty mẹ

1. Kiểm toán độc lập

- Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Địa chỉ: 40 Giảng Võ – Đống Đa - Hà Nội

Điện thoại: 0835472972

Fax: 0835472970

www.a-c.com.vn

Tham khảo Phụ lục 02: Báo cáo kiểm toán (đính kèm) gồm:

- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính hợp nhất
- + Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính của công ty mẹ

2. Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 04 năm 2015

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Phương

Nơi nhận:

- Ủy Ban CKNN
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Lưu P.TCNS, Ban kiểm soát

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG VINACONEX**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex trình bày báo cáo của mình cùng với báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex và các công ty con (gọi chung là Công ty) đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101445446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 01 năm 2004, được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp ngày 05 tháng 5 năm 2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ**11.000.000.000 VND*****Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:***

<u>Cổ đông</u>	<u>Vốn góp (VND)</u>	<u>Tỷ lệ (%)</u>
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	5.610.000.000	51%
Các cổ đông khác	5.390.000.000	49%
Cộng	11.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
 Điện thoại : 043 554 0889
 Fax : 043 554 0600
 E-mail : Vinaconsult@hn.vnn.vn
 Mã số thuế : 0 1 0 1 4 4 5 4 4 6

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
- Tư vấn đầu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng;
- Đo đạc, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình lập dự án đầu tư;
- Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, các công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây và trạm biến thế điện 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới;
- Đầu tư kinh doanh các công trình cấp, thoát nước và môi trường; đầu tư kinh doanh khu vui chơi giải trí, khu dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;
- Xây dựng thực hiện các công trình xử lý nước sạch, nước thải; và
- Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Công ty con

Tên Công ty	Địa chỉ	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Vinaconex 36	Nhà E10, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	Số 0103001621 thay đổi lần thứ 8 ngày 10 tháng 3 năm 2009	65,70%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 38).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Châu Phong	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Lê An	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Duy Khang	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phí Trường Giang	Trưởng ban	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	03 tháng 12 năm 2014	
Bà Vũ Việt Hà	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Trung Nghĩa	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	
Ông Tôn Thất Việt Anh	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê An	Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 02 năm 2014	
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2014	
Ông Bùi Thế Hải	Phó Giám đốc	08 tháng 02 năm 2011	28 tháng 7 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê An

Ngày 18 tháng 3 năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.

Số: 126/2015/BCTC-KTTV



Headquarters : 2 Trưng Sơn St., W. 2, Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Hà Nội : 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City
Branch in Nha Trang: 18 Trần Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Cần Thơ : 162C/4 Trần Ngọc Que St., Cần Thơ City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 38 bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội




Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1
Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015


Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		79.498.121.965	89.119.916.991
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.657.107.764	8.654.247.214
1. Tiền	111		1.657.107.764	5.654.247.214
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		33.962.688.661	40.607.814.191
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	35.982.616.041	35.830.728.630
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	3.867.184.769	5.453.588.897
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	1.343.446.838	3.046.541.321
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(7.230.558.987)	(3.723.044.657)
IV. Hàng tồn kho	140		40.824.143.718	39.723.999.290
1. Hàng tồn kho	141	V.6	43.637.758.732	42.537.614.304
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.813.615.014)	(2.813.615.014)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.054.181.822	133.856.296
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.054.181.822	133.856.296

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		12.519.953.059	13.292.448.427
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		319.777.383	416.600.350
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	1.421.963.879	1.518.786.846
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.10	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)
II. Tài sản cố định	220		1.869.233.443	2.328.917.928
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.667.669.263	1.952.045.748
<i>Nguyên giá</i>	222		8.031.061.970	8.031.061.970
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(6.363.392.707)	(6.079.016.222)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	201.564.180	376.872.180
<i>Nguyên giá</i>	228		584.360.000	584.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(382.795.820)	(207.487.820)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	9.048.810.810	9.192.117.518
<i>Nguyên giá</i>	241		9.718.568.061	9.668.357.061
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(669.757.251)	(476.239.543)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.022.100.000	904.477.341
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.14	1.022.100.000	2.022.100.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.15	-	(1.117.622.659)
V. Tài sản dài hạn khác	260		251.506.151	401.010.018
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.16	109.412.916	258.916.783
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.17	142.093.235	142.093.235
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
VI. Lợi thế thương mại	269	V.18	8.525.272	49.325.272
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		92.018.075.024	102.412.365.418

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		85.904.597.048	94.327.859.914
I. Nợ ngắn hạn	310		55.922.206.541	64.388.677.885
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.19	2.722.061.937	5.882.346.933
2. Phải trả người bán	312	V.20	9.014.144.212	34.171.273.853
3. Người mua trả tiền trước	313	V.21	13.460.066.583	14.669.758.136
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.22	3.251.780.914	3.729.941.635
5. Phải trả người lao động	315		4.741.127.610	3.460.675.725
6. Chi phí phải trả	316	V.23	871.203.886	860.537.145
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.24	21.854.832.712	1.607.155.771
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		6.988.687	6.988.687
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		29.982.390.507	29.939.182.029
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.25	29.068.308.450	29.068.308.450
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.26	914.082.057	870.873.579
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.296.917.352	7.164.801.708
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.27	5.296.917.352	7.164.801.708
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.313.944.492	3.313.944.492
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		523.581.578	523.581.578
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(11.164.798.718)	(9.296.914.362)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.28	816.560.624	919.703.796
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		92.018.075.024	102.412.365.418

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		626,98	648,38
Euro (EUR)		104,11	112,48
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	18.083.522.440	21.111.944.373
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		32.028.210	330.256.349
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		18.051.494.230	20.781.688.024
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	10.286.160.348	20.010.810.168
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.765.333.882	770.877.856
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	205.402.841	90.598.342
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	112.772.222	1.807.572.245
Trong đó: chi phí lãi vay	23		230.394.881	1.689.745.949
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.912.668.316	5.876.487.435
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(2.054.703.815)	(6.822.583.482)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	87.908.024	64.619.674
12. Chi phí khác	32	VI.7	107.784.448	210.246.343
13. Lợi nhuận khác	40		(19.876.424)	(145.626.669)
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(2.074.580.239)	(6.968.210.151)
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(2.074.580.239)	(6.968.210.151)
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		(149.224.128)	(673.771.525)
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		(1.925.356.111)	(6.294.438.626)
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	(1.750)	(5.722)

Người lập biên



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015



Tổng Giám đốc

Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
<i>1. Lợi nhuận trước thuế</i>	<i>01</i>	<i>(2.074.580.239)</i>	<i>(6.968.210.151)</i>
<i>2. Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	653.202.193	1.996.717.047
- Các khoản dự phòng	03	3.389.891.671	2.426.319.173
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(229.628)	(646.452)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(179.963.892)	(69.921.926)
- Chi phí lãi vay	06	230.394.881	1.689.745.949
<i>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	<i>08</i>	<i>2.018.714.986</i>	<i>(925.996.360)</i>
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	1.212.734.558	2.274.935.200
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(1.100.144.428)	2.374.489.424
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(6.748.274.119)	(8.307.107.582)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	149.503.867	796.639.765
- Tiền lãi vay đã trả	13	(219.728.072)	(1.777.239.144)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(26.345.940)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	-	29.155.710.067
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	-	(7.530.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>	<i>(4.687.193.208)</i>	<i>23.557.555.430</i>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(50.211.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	1.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	55.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	143.338.892	68.558.290
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>	<i>148.127.892</i>	<i>69.921.926</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		4.176.794.972		8.998.617.437
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(5.635.098.734)		(24.785.531.670)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-		-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.458.303.762)</i>		<i>(15.786.914.233)</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(5.997.369.078)		7.840.563.123
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	8.654.247.214		813.037.639
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		229.628		646.452
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>2.657.107.764</u>		<u>8.654.247.214</u>

Người lập biểu



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN
XÂY DỰNG VINACONEX**

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101445446 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 13 tháng 01 năm 2004, được chuyển đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103003459 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp. Trong quá trình hoạt động, công ty đã 7 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi do thay đổi người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 7 được cấp ngày 05 tháng 5 năm 2014 do bổ sung ngành nghề kinh doanh.

Vốn điều lệ

11.000.000.000 VND

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	5.610.000.000	51%
Các cổ đông khác	5.390.000.000	49%
Cộng	11.000.000.000	100%

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
Điện thoại : 043 554 0889
Fax : 043 554 0600
E-mail : Vinaconsult@hn.vnn.vn
Mã số thuế : 0 1 0 1 4 4 5 4 4 6

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế là:

- Tư vấn đầu tư: lập dự án đầu tư, thẩm định dự án đầu tư các công trình, dự án thuộc lĩnh vực xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện nhỏ, cấp thoát nước và môi trường;
- Tư vấn đấu thầu: lập hồ sơ mời thầu, hồ sơ dự thầu, quản lý dự án, giám sát thi công xây dựng;
- Đo đạc, khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn phục vụ cho thiết kế công trình lập dự án đầu tư;
- Thiết kế quy hoạch các khu dân cư, khu đô thị, khu công nghiệp;
- Thiết kế các công trình công nghiệp, dân dụng, trường học, bệnh viện, công trình văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao, trang trí nội ngoại thất, các công trình cầu cảng, thủy lợi, thủy điện nhỏ, công trình đường dây và trạm biến thế điện 35KV, công trình cấp thoát nước và môi trường;
- Nghiên cứu ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong thiết kế, kiến trúc, trong xử lý nước, chất thải, bảo vệ môi trường, chuyển giao kết quả nghiên cứu và công nghệ mới;
- Đầu tư kinh doanh các công trình cấp, thoát nước và môi trường; đầu tư kinh doanh khu vui chơi giải trí, khu dân cư đô thị, đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Thiết kế công trình xây dựng cầu đường;
- Xây dựng thực hiện các công trình xử lý nước sạch, nước thải; và
- Xây dựng thực nghiệm các đề tài nghiên cứu khoa học kỹ thuật xây dựng.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Đoàn Châu Phong	Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Nguyễn Thanh Phương	Chủ tịch	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Chủ tịch	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014
Ông Lê An	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Ngọc Long	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Dương Văn Mậu	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Vũ Ngọc Minh	Ủy viên	25 tháng 3 năm 2014	
Ông Nguyễn Duy Khang	Ủy viên	28 tháng 3 năm 2009	25 tháng 3 năm 2014

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Phí Trường Giang	Trưởng ban	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Nguyễn Thái Hà	Trưởng ban	03 tháng 12 năm 2014	
Bà Vũ Việt Hà	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên	25 tháng 3 năm 2014	03 tháng 12 năm 2014
Ông Lê Trung Nghĩa	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	
Ông Tôn Thất Việt Anh	Thành viên	03 tháng 12 năm 2014	

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê An	Tổng Giám đốc	12 tháng 6 năm 2013	
Ông Vũ Ngọc Minh	Phó Tổng Giám đốc	05 tháng 02 năm 2014	
Ông Từ Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc	11 tháng 12 năm 2014	
Ông Bùi Thế Hải	Phó Giám đốc	08 tháng 02 năm 2011	28 tháng 7 năm 2014

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, A&C bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VINACONEX
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Tổng Giám đốc



Lê An

Ngày 18 tháng 3 năm 2015



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Vinaconex, được lập ngày 18 tháng 3 năm 2015, từ trang 07 đến trang 37 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Vinaconex tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức - Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2013-008-1

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Ngô Thị Lệ Quyên - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2523-2014-008-1

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		68.988.642.882	78.697.590.205
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	1.522.687.684	8.551.761.979
1. Tiền	111		522.687.684	5.551.761.979
2. Các khoản tương đương tiền	112		1.000.000.000	3.000.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		26.971.735.144	32.608.690.731
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	29.752.685.968	29.094.125.797
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	1.968.648.877	3.158.555.096
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	784.451.099	2.382.546.308
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.5	(5.534.050.800)	(2.026.536.470)
IV. Hàng tồn kho	140		38.450.119.863	37.414.482.283
1. Hàng tồn kho	141	V.6	41.263.734.877	40.228.097.297
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.7	(2.813.615.014)	(2.813.615.014)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.044.100.191	122.655.212
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	2.044.100.191	122.655.212

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.725.056.794	14.534.201.337
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		319.777.383	416.600.350
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	V.9	1.421.963.879	1.518.786.846
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	V.10	(1.102.186.496)	(1.102.186.496)
II. Tài sản cố định	220		1.857.095.850	2.308.375.726
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	1.655.531.670	1.931.503.546
<i>Nguyên giá</i>	222		6.748.182.807	6.748.182.807
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(5.092.651.137)	(4.816.679.261)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	201.564.180	376.872.180
<i>Nguyên giá</i>	228		584.360.000	584.360.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(382.795.820)	(207.487.820)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240	V.13	9.048.810.810	9.192.117.518
<i>Nguyên giá</i>	241		9.718.568.061	9.668.357.061
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(669.757.251)	(476.239.543)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		2.457.052.333	2.468.068.909
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.14	2.628.000.000	2.628.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	1.000.000.000	2.000.000.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(1.170.947.667)	(2.159.931.091)
V. Tài sản dài hạn khác	260		42.320.418	149.038.834
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	42.320.418	149.038.834
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		82.713.699.676	93.231.791.542

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		77.041.879.022	85.732.886.532
I. Nợ ngắn hạn	310		47.059.488.515	55.793.704.503
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.18	1.015.996.348	3.922.661.569
2. Phải trả người bán	312	V.19	7.205.944.285	33.086.700.506
3. Người mua trả tiền trước	313	V.20	12.243.957.233	12.582.495.881
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.21	1.134.243.457	1.765.209.259
5. Phải trả người lao động	315		4.741.127.610	3.460.675.725
6. Chi phí phải trả	316	V.22	327.669.160	325.851.723
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.23	20.390.550.422	650.109.840
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		29.982.390.507	29.939.182.029
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.24	29.068.308.450	29.068.308.450
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.25	914.082.057	870.873.579
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.671.820.654	7.498.905.010
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.26	5.671.820.654	7.498.905.010
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		11.000.000.000	11.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		1.624.190.000	1.624.190.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		3.177.066.833	3.177.066.833
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		504.624.843	504.624.843
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		(10.634.061.022)	(8.806.976.666)
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		82.713.699.676	93.231.791.542

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	
		Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		626,98	648,38
Euro (EUR)		104,11	112,48
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Người lập biểu

Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Diệu

Tổng Giám đốc



Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	16.380.174.346	20.690.163.579
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		32.028.210	57.529.076
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		16.348.146.136	20.632.634.503
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	8.779.601.002	19.489.237.155
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		7.568.545.134	1.143.397.348
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	204.994.817	63.599.536
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	160.085.904	2.729.322.343
Trong đó: chi phí lãi vay	23		149.069.328	1.569.187.615
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	9.386.907.563	4.826.790.812
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(1.773.453.516)	(6.349.116.271)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	9.500	61.017.727
12. Chi phí khác	32	VI.7	53.640.340	167.526.724
13. Lợi nhuận khác	40		(53.630.840)	(106.508.997)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.827.084.356)	(6.455.625.268)
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(1.827.084.356)</u>	<u>(6.455.625.268)</u>
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8		

Người lập biểu



Phạm Thị Phương Hoa

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Diệu

Lập, ngày 18 tháng 3 năm 2015

Tổng Giám đốc



Lê An

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG VINACONEX

Địa chỉ: Tầng 4-5, Nhà D9, đường Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2014

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(1.827.084.356)	(6.455.625.268)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		644.797.584	1.964.938.507
- Các khoản dự phòng	03		3.518.530.906	3.608.876.605
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(229.628)	(646.452)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(179.963.892)	(41.625.000)
- Chi phí lãi vay	06		149.069.328	1.569.187.615
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		2.305.119.942	645.106.007
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		286.444.245	812.791.942
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(1.035.637.580)	2.266.799.482
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(7.488.141.028)	(7.606.197.384)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		106.718.416	456.852.115
- Tiền lãi vay đã trả	13		(147.251.823)	(1.683.890.392)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(26.345.940)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	28.928.777.897
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(5.972.747.828)	23.793.893.727
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(50.211.000)	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		55.000.000	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		143.338.892	41.625.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		148.127.892	41.625.000

